



Co-funded by the
Erasmus+ Programme
of the European Union



TÊN DỰ ÁN: TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU VỀ HỘ SINH

TÊN TÀI LIỆU: SafeMa Model for Excellence in Midwifery

DẠNG THỨC TÀI LIỆU: Báo cáo

WP/ Task/ Deliverable: WP1/Task 1.4/ D.1.4

TÁC GIẢ: UCN

DỊCH : HMU



THÔNG TIN DỰ ÁN

Tên viết tắt của dự án: **SafeMa**

Tên dự án: **Trung tâm đào tạo chuyên sâu về hộ sinh**

Số thoả thuận: **598946**

Chương trình EU: **Erasmus +**

Website dự án: **safema-project.eu**

Được viết bởi:

Tên: UCN

Trường đối tác: UCN

Vai trò: Đối tác

Approved on behalf of SafeMa Management Board

Disclaimer:

The European Commission's support for the production of this publication does not constitute an endorsement of the contents, which reflect the views only of the authors, and the Commission cannot be held responsible for any use which may be made of the information contained therein.

Mục lục

1.	Giới thiệu	7
2.	Chương 1 Mô tả về Safema	8
2.1	Nguyên tắc chung của khóa học SafeMa	8
2.2	Những suy xét chính cho WP 1.5 liên quan đến cách tiếp cận dựa trên quyền con người.....	9
2.3	Phương pháp luận.....	9
2.3.1	Phương pháp triết học tổng thể	9
2.3.2	Khung lý thuyết hỗ trợ các quá trình phát triển	10
2.3.3	Những cân nhắc chính cho WP 1.5	11
2.4	Điểm tín chỉ	11
2.4.1	Những cân nhắc chính cho WP 1.5	11
2.5	Công cụ.....	11
2.5.1	MOOCs	11
2.5.2	Bài giảng.....	12
2.5.3	Công tác chuẩn bị.....	12
2.5.4	Làm việc nhóm	12
2.5.5	Thời gian nghiên cứu.....	12
2.5.6	Bài tập	12
2.5.7	Kì thi/ bài kiểm tra đánh giá.....	13
2.5.8	Cơ sở vật chất	13
2.5.9	Những cân nhắc chính cho WP 1.5	13
3.	Khung 8 bài học	13
3.1	Trình bày và giới thiệu 8 học phần.....	15
3.2	Học phần 1: Kỹ năng lâm sàng nâng cao về hộ sinh - thúc đẩy chuyển dạ bình thường.....	15
3.2.1	Nội dung.....	15
3.2.2	Kết quả học tập đạt được.....	15
3.2.3	Năng lực.....	15
3.2.4	Kiến thức.....	15
3.2.5	Kĩ năng.....	16
3.2.6	Khung học phần	17
3.2.7	Những cân nhắc chính cho kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5	17

3.3	Học phần 2: Kỹ năng lâm sàng nâng cao về hộ sinh II - Theo dõi thai nhi và đảm bảo an toàn cho bệnh nhân	17
3.3.1	Nội dung.....	17
3.3.2	Kết quả học tập đạt được	17
3.3.3	Năng lực	17
3.3.4	Kiến thức.....	18
3.3.5	Kĩ năng.....	18
3.3.6	Khung học phần	18
3.3.7	Cân nhắc cho các kế hoạch xuất sắc WP1.5	19
3.4	Học phần 3: Kỹ năng lâm sàng nâng cao về hộ sinh III - Cấp cứu sản khoa	19
3.4.1	Nội dung.....	19
3.4.2	Kết quả học tập đạt được	19
3.4.3	Năng lực	19
3.4.4	Kiến thức.....	20
3.4.5	Kĩ năng.....	20
3.4.6	Khung học phần	20
3.4.7	Cân nhắc cho các kế hoạch xuất sắc WP1.5	21
3.5	Học phần 4: Tăng cường sức khỏe sau sinh trong hộ sinh	21
3.5.1	Nội dung.....	21
3.5.2	Kết quả học tập đạt được	21
3.5.3	Năng lực	21
3.5.4	Kiến thức.....	22
3.5.5	Kĩ năng.....	22
3.5.6	Khung học phần	23
3.5.7	Cân nhắc cho các kế hoạch xuất sắc WP1.5	23
3.6	Học phần 5: Phương pháp nghiên cứu sức khỏe.....	24
3.6.1	Nội dung.....	24
3.6.2	Kết quả học tập đạt được.....	24
3.6.3	Năng lực	24
3.6.4	Kiến thức.....	24
3.6.5	Kĩ năng.....	24
3.6.6	Khung học phần.....	25
3.6.7	Cân nhắc cho các kế hoạch xuất sắc WP1.5	25
3.7	Học phần 6: Phòng khám lâm sàng	26

3.7.1	Nội dung.....	26
3.7.2	Kết quả học tập đạt được.....	26
3.7.3	Năng lực.....	26
3.7.4	Kiến thức.....	26
3.7.5	Kĩ năng.....	26
3.7.6	Khung học phần.....	27
3.7.7	Cân nhắc cho các kế hoạch xuất sắc WP1.5.....	27
3.8	Học phần 7: Quyền con người.....	27
3.8.1	Nội dung.....	27
3.8.2	Kết quả học tập đạt được.....	27
3.8.3	Năng lực.....	27
3.8.4	Kiến thức.....	28
3.8.5	Kĩ năng.....	28
3.8.6	Khung học phần.....	29
3.8.7	Cân nhắc cho các kế hoạch xuất sắc WP1.5.....	30
3.9	Học phần 8: Hộ sinh dựa trên dấu hiệu.....	30
3.9.1	Nội dung.....	30
3.9.2	Kết quả học tập đạt được.....	30
3.9.3	Năng lực.....	30
3.9.4	Kiến thức.....	30
3.9.5	Kĩ năng.....	30
3.9.6	Khung học phần.....	31
3.9.7	Cân nhắc cho các kế hoạch xuất sắc WP1.5.....	31
3.10	Tạo điều kiện cho thực tập.....	31
3.10.1	Những cân nhắc chính cho các kế hoạch WP 1.5 xuất sắc.....	34
4.1	Kiến thức thông tin.....	35
4.2	Bước đầu thực hiện.....	35
4.3	Nguyên tắc và tầm quan trọng của việc hỗ trợ thực hành dựa trên Bằng chứng	36
4.5	Thu thập các nghiên cứu.....	37
4.6	những cân nhắc chính cho WP 1.5.....	39
5.	Chương 3 Hướng dẫn nghề nghiệp.....	40
5.1	Hướng dẫn nghề nghiệp về SafeMa.....	40
5.1.1	Thông tin nghề nghiệp.....	40
5.1.2	Giáo dục nghề nghiệp.....	40

5.1.3	Tư vấn nghề nghiệp.....	41
5.1.4	Tư vấn việc làm.....	41
5.1.5	Vị trí việc làm	41
5.2	Những cân nhắc chính cho WP 1.5	41
6.	Chương 4 Tính bền vững của dự án	42
6.1	Những cân nhắc chính cho WP 1.5	44
6.2	Tóm tắt điều hành	44
6.2.1	Tiêu đề 8 bài học	44
7.	Tài liệu tham khảo	46

Số liệu

Hình 1 Minh họa các nguyên tắc cơ bản của việc dạy học thúc đẩy "Phản ánh học tập thực hành" (bản dịch) (7).....	Σφάλμα! Δεν έχει οριστεί σελιδοδείκτης.
Hình 2 Minh họa các câu hỏi chính trong vòng tròn phản xạ (bản dịch) (12)	33
Hình 3 Minh họa các yếu tố chính của năng lực thông tin (bản dịch) (13)	37
Hình 4 Minh họa các yếu tố chính của công cụ UCN DOSIS (bản dịch) (11).....	39

Hình ảnh

Ảnh 1 Ảnh từ chuyến thăm học tập trải nghiệm tại Đan Mạch: các đề xuất của đối tác SafeMa cho bối cảnh học phần	14
---	----

1. Giới thiệu

Là một phần của dự án SafeMa, báo cáo này gồm những gì được mô tả như các gói công việc 1, nhiệm vụ 4 (WP 1.4) trong mô tả dự án chi tiết (1). Theo báo cáo này: Sự xuất sắc của mô hình đào tạo của dự án SafeMa trong ngành hộ sinh, nhằm mục đích trình bày ngắn gọn tiêu chuẩn cho các khóa học SafeMa sẽ được phát triển với các nước đối tác. Mặc dù trọng tâm chính của báo cáo này không phải là phát triển Hubs, nhưng các tiêu chuẩn này sẽ đóng góp cho sự phát triển Chương trình giáo dục và Hub sau này trong WP 2 (1).

Báo cáo này sẽ dựa trên các kiến thức có giá trị thu thập được trong các hoạt động và nhiệm vụ trước đó được hoàn thành liên quan đến WP 1. Tuy nhiên, báo cáo cũng sẽ bao gồm các tài liệu lý thuyết và giả định có liên quan.

Báo cáo: Học tập và nghiên cứu hộ sinh (WP 1.1) được tạo ra như một hướng dẫn nhằm hoàn thiện giáo dục, nghiên cứu và thực hành hộ sinh (2). Thông qua việc xem xét toàn diện các tiêu chuẩn quốc tế, các thực tiễn và phương pháp tốt nhất, nó đã cho chúng tôi kiến thức về tính ưu việt của hộ sinh. Do đó, báo cáo đã đặt nền tảng cho việc phân tích khoảng cách SafeMa (WP 1.2), đánh giá các tiêu chuẩn vượt trội so với tình hình hiện tại ở các trường đại học của các nước đối tác. Tuy nhiên, kiến thức về các tiêu chuẩn quốc tế, các thực tiễn và phương pháp tốt nhất cũng sẽ được tham khảo trong bài báo cáo này, để tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất trong giáo dục, nghiên cứu và thực hành hộ sinh trong quá trình phát triển khóa học.

WP 1.2, đã đóng góp kiến thức chuyên sâu quan trọng nhằm củng cố những hiểu biết của chúng ta về bối cảnh giáo dục hộ sinh hiện nay của các quốc gia đối tác (3). Kiến thức này được bao gồm trong quá trình phát triển, như trong báo cáo này, nó hỗ trợ các khóa học SafeMa dựa trên nhu cầu và tiến độ điều chỉnh theo ngữ cảnh.

Trong quá trình nâng cao năng lực, bao gồm các chuyến thăm học tập tại các trường đại học EU (WP 1.3), các đối tác ủy nhiệm các khóa học thực nghiệm là sự tích hợp thực hành lý thuyết trong học tập lâm sàng. Do đó, học viên được làm quen với các nguyên tắc học tập, kỹ thuật và các môn học có thể được đưa vào để phát triển các khóa học SafeMa. Việc thiết lập xây dựng năng lực này dựa trên sự thừa nhận lẫn nhau từ các cá nhân về quan điểm, cho phép thảo luận, phản ánh và chia sẻ các ý tưởng liên quan đến sự phát triển. Do đó, kết quả của những chuyến thăm này có thể được xem như là sự đồng ý trên diện rộng, với hy vọng các cấu trúc và cách tiếp cận có thể được truyền tải cho các khóa học, do đó nó được coi là một đóng góp quan trọng không kém cho báo cáo này, như trong các nhiệm vụ khác trong WP 1.

Do đó, mục đích của báo cáo này là tạo ra một cái nhìn tổng quan về các khóa học phát triển và cách tiếp cận triết học, sự phạm và phương pháp mà nó dựa trên (1). Sau này, mỗi trường đại học sẽ phát triển các chiến lược riêng để thực hiện hiệu quả khi họ tiếp tục công việc các dự án vượt trội của SafeMa (WP 1.5) (1).

2. Chương 1 Mô tả về khoá học Safema

2.1 Nguyên tắc chung của khóa học SafeMa

Các nguyên tắc chung của khóa học SafeMa được xây dựng trên cách tiếp cận dựa trên quyền con người. Điều này phù hợp với bản mô tả dự án SafeMa và WP 1.1, chủ trương cho cách tiếp cận như vậy để hỗ trợ sự phát triển bền vững hơn (1,2).

Do đó, các khóa học SafeMa được hướng dẫn theo cách tiếp cận dựa trên quyền con người khi xác định mục tiêu của khóa học vì nó giúp loại bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử (2). Một điều nữa được WHO nhấn mạnh, tập trung mạnh mẽ vào quyền con người là một điều thiết yếu cần có trong việc chăm sóc đảm bảo chất lượng để có thể ngăn ngừa và loại bỏ sự thiếu tôn trọng trong các chương trình giáo dục và sinh nở (2).

Ngoài cách tiếp cận dựa trên quyền con người, các khuyến nghị của WHO về chăm sóc nội sinh cho trải nghiệm sinh nở tích cực từ năm 2018 còn nhấn mạnh tầm quan trọng của phụ nữ - đối tượng cần tập trung chăm sóc. Về điều này, cách tiếp cận toàn diện sẽ tối ưu hóa trải nghiệm chuyển dạ và sinh con cho phụ nữ và trẻ sơ sinh(4). Một cách tiếp cận toàn diện đòi hỏi một mô hình xã hội về sinh nở hơn là các giá trị và niềm tin chỉ làm nền tảng cho mô hình chăm sóc y sinh (5).

Do đó, việc lập kế hoạch và thực hiện các khóa học SafeMa dựa trên quan điểm liên ngành này, phù hợp với sự hiểu biết và giải thích về y học bằng chứng (EBM). EBM rõ ràng tích hợp vai trò của kinh nghiệm / chuyên môn của chuyên gia y tế và sự ưu tiên của bệnh nhân vào việc ra quyết định dựa trên bằng chứng (5,6)

Trong WP 1.3, các đối tác trong dự án SafeMa đã thừa nhận sự liên quan của các cân nhắc về đạo đức và quan điểm, giá trị, kinh nghiệm của phụ nữ là một phần thiết yếu trong các khóa học SafeMa. Họ nhận thấy nó là một nhu cầu quan trọng trong bối cảnh của họ.

Trong WP 1.1, một khung của Liên Hợp Quốc (LHQ) đã được mô tả vì phù hợp để hướng dẫn cách tiếp cận dựa trên quyền con người (2). LHQ xác định các yếu tố cốt lõi của cách tiếp cận dựa trên quyền con người là: mục tiêu, quá trình và kết quả (2).

Theo WP 1.1, việc phát triển chương trình giảng dạy của các khóa học SafeMa cần phải xoay quanh mục tiêu yếu tố cốt lõi bằng cách tích hợp một cách có hệ thống và hỗ trợ nhân quyền (2). Các sinh viên của các khóa học SafeMa cần đạt được kiến thức về tầm quan trọng của việc tôn trọng quyền con người và tìm hiểu về quyền của phụ nữ, để các lựa chọn chăm sóc sức khỏe của người phụ nữ được tôn trọng. Sinh viên cũng cần được hỗ trợ về kiến thức và kỹ năng để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe kịp thời và phù hợp (2). Do đó, các cân nhắc về quyền con người và đạo đức được lên kế hoạch như một chủ đề độc lập trong các khóa học của SafeMa. Điều này, mục đích để tăng cường cho sinh viên Kiến thức về các năng lực cốt lõi của thực hành nghề nghiệp trong phạm vi đạo đức và tích hợp những điều này vào thực hành lâm sàng chuyên nghiệp của riêng họ.

Để tôn trọng quy trình yếu tố cốt lõi, các nguyên tắc như tham gia, bình đẳng, không phân biệt đối xử và trách nhiệm phải được tích hợp vào tất cả các giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện các khóa học SafeMa (2). Kiến thức về cách hỗ trợ và đảm bảo khách hàng có quyền lợi, tham gia miễn phí, không phân biệt đối xử và có ý nghĩa trong các quyết định về sức khỏe là một phần của điều này. Trong WP 1.1, rõ ràng điều này đòi hỏi sự hỗ trợ về kiến thức và kỹ năng cho sinh viên, để họ cung cấp thông tin có thể truy cập, có liên quan và rõ ràng. Thông tin có thể truy cập, có liên quan và rõ ràng là điều cần thiết để khách hàng đạt được sự tham gia có ý nghĩa (2). Do đó, các khóa học SafeMa sẽ tích hợp kiến thức từ chuyên môn lâm sàng và bằng chứng để hỗ trợ các tương tác và giao tiếp tích cực, từ đó hỗ trợ cho việc ra quyết định lâm sàng.

Theo yếu tố cốt lõi cuối cùng của kết luận tiếp cận dựa trên quyền con người, sinh viên cần có kiến thức về khái niệm tôn trọng. Họ có nghĩa vụ đảm bảo rằng họ thực hành với sự tôn trọng và hỗ trợ thực hành mà không can thiệp trực tiếp, hoặc gián tiếp vào quyền đối với sức khỏe con người. Những nghĩa vụ này trở nên đặc biệt quan trọng liên quan đến nghĩa vụ bảo vệ khách hàng khỏi nguy cơ bạo lực sản khoa (2).

2.2 Những cân nhắc chính về WP 1.5 liên quan đến cách tiếp cận dựa trên quyền con người

Tất cả các đối tác của SafeMa phải cam kết tích hợp một cách có hệ thống và hỗ trợ cách tiếp cận dựa trên quyền con người trong tất cả các giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện dự án SafeMa. Sự cân nhắc này nên là một phần của Kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5.

2.3 Phương pháp luận

Phương pháp này mô tả cách tiếp cận triết học tổng thể về giáo dục và học tập cho sinh viên trong bối cảnh hệ sinh, cũng như khung lý thuyết để thu thập dữ liệu quan trọng trong WP 1.3 để hỗ trợ khả năng chuyển nhượng trong các khóa học SafeMa. Khung lý thuyết này cũng được sử dụng trong các quy trình phát triển của các khóa học SafeMa.

2.3.1 Phương pháp triết học tổng thể

Cách tiếp cận triết học tổng thể của các khóa học SafeMa được lấy cảm hứng từ triết lý của việc học thực hành phản xạ (7). Nói một cách đơn giản, Học tập thực hành phản xạ có thể được mô tả như là sự phản ánh trên / trong / và với thực tiễn. Do đó, sự phản xạ được đặt làm phần trung tâm của các quá trình học tập và là cách tạo ra mối liên kết giữa lý thuyết và thực hành (7). Điều này đòi hỏi sự tham gia của sinh viên và được cho là hỗ trợ sinh viên tư duy phê phán và năng lực trong việc ra quyết định. Không có vấn đề gì nếu nó ở trong một môi trường giáo dục hoặc thực tế, nhưng nó thúc giục sinh viên học cách tranh luận cho các lựa chọn chuyên nghiệp của họ(7).

Từ phương pháp triết học này, các nguyên tắc nền tảng mô phạm có thể được rút ra. Các nguyên tắc nền tảng không hoạt động, được dịch sang tiếng Anh bởi chúng tôi, được minh họa trong hình 1 bên dưới.



Hình 1 Minh họa các nguyên tắc cơ bản của việc dạy học thúc đẩy "Phản ánh học tập thực hành"(7) `

Cách tiếp cận triết học xã hội tổng thể nhấn mạnh vào sự phản xạ và sự tham gia của sinh viên như một yếu tố cốt lõi của các khóa học SafeMa. Theo đó, với WP 1.1, điều này áp dụng cho các tiêu chuẩn tốt nhất trong đó triết lý bằng văn bản mô tả niềm tin và giá trị của chương trình dạy và học trong chăm sóc hộ sinh là rất cần thiết (2).

2.3.2 Khung lý thuyết để hỗ trợ các quá trình phát triển

Ngoài việc thu thập dữ liệu trong WP 1.3, một bảng thông tin đã được tạo ra để xác định nhu cầu và ý tưởng của các đối tác của chúng tôi, cũng như kiểm tra kinh nghiệm và nhận thức về các phiên được trình bày. Bảng thông tin được xây dựng dựa trên khung lý thuyết của mô hình quan hệ mô phạm, bao gồm sáu loại. Tất cả các loại này phụ thuộc lẫn nhau và do đó rất quan trọng để xem xét trong quá trình lập kế hoạch của quá trình mô phạm (8). Trong bản dịch của chúng tôi từ tiếng Đan Mạch sang tiếng Anh, sáu loại mô hình quan hệ mô phạm bao gồm: Điều kiện tiên quyết cho việc học, các yếu tố theo ngữ cảnh, Mục tiêu, Nội dung, Quá trình học tập và Đánh giá (8). Nó đặc biệt có liên quan, vì nó tập trung vào các yếu tố và bối cảnh trong đó diễn ra hoạt động học tập (8).

Trong WP 1.3, các đối tác tạo bối cảnh và đưa ra các mối quan hệ không quen thuộc với chúng tôi trước đó. Do đó, việc điều chỉnh khung lý thuyết đã hỗ trợ cách tiếp cận phản xạ để thu thập dữ liệu về sáu loại.

Khung lý thuyết tương tự cũng được sử dụng trong các bước sau của quá trình phát triển các khóa học SafeMa. Kiến thức từ WP 1.1-3 đã giúp xác định các thách thức và cơ hội trong quá trình thực hiện các khóa học SafeMa trong tương lai. Trong kế hoạch sự phạm của các khóa học, các mối quan hệ quan trọng trong sáu loại mô hình đã được xem xét.

2.3.3 Những cân nhắc chính cho WP 1.5

Cách tiếp cận triết học tổng thể của các khóa học SafeMa được lấy cảm hứng từ triết lý của việc học thực hành phản xạ. Cách tiếp cận này sẽ hướng dẫn sự phát triển của SafeMa WP2. Tất cả các đối tác phải cam kết lấy khái niệm Học thực hành phản xạ làm cơ sở để thực hiện khóa học và những cân nhắc liên quan đến việc này phải là một phần của Kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5.

2.4 Điểm tín chỉ

Trong bối cảnh SafeMa, thuật ngữ “ECTS” = Hệ thống chuyển đổi tín chỉ châu Âu, đã được sử dụng trong bản mô tả dự án ban đầu. Trong hệ thống giáo dục châu Âu, một năm học được xác định bởi 60 ECTS. 1½ ECTS tương đương với một tuần học toàn thời gian. Một học kỳ có 30 ECTS.

Trong suốt giai đoạn dự án của SafeMa, ý định dịch ECTS thành các điểm tín chỉ châu Á, nhưng chúng tôi đã không thành công trong việc tạo ra sự hiểu biết chung giữa ECTS và định nghĩa của khóa học SafeMa. Cho đến khi định nghĩa và dịch thuật được hoàn thành, các đối tác sẽ áp dụng định nghĩa châu Âu.

Do đó - vì mỗi học kỳ bao gồm bốn học phần 4 tuần và 2 tháng thực tập, nên mỗi học phần trong khóa học SafeMa sau đại học sẽ tạo thành 5 ECTS và 2 tháng thực tập được tạo điều kiện sẽ tạo thành 10 ECTS.

2.4.1 Những cân nhắc chính cho WP 1.5

Các đối tác châu Á mong đợi, các phản hồi trong các kế hoạch xuất sắc tương ứng WP1.5 sẽ góp phần vào việc ra quyết định dịch ECTS sang các điểm tín chỉ châu Á.

2.5 Công cụ

Các công cụ giáo dục cho giáo viên và học sinh sẽ được mô tả dưới đây. Các công cụ sẽ hỗ trợ thúc đẩy Học tập Thực hành Phản xạ, vì các hoạt động đòi hỏi sự tham gia và phản xạ của sinh viên. Các hoạt động cũng nhằm hỗ trợ kết nối giữa các khóa học khác nhau và chuyển dịch kiến thức vào thực tiễn.

2.5.1 MOOCs

Trong tuần đầu tiên ở mỗi học phần trong 8 học phần có trong khóa học SafeMa, các sinh viên sẽ tham gia vào một MOOC. Các MOOCs này sẽ bao gồm phần giới thiệu phổ quát và tương tự với bối cảnh SafeMa.

Hơn nữa, các MOOCs này sẽ giới thiệu về: phương pháp tiếp cận, chủ đề cũng như các hoạt động học tập và mục tiêu của các học phần cụ thể được trình bày cho các sinh viên. Ngoài ra, sẽ giải thích về cách mà mỗi học phần kết hợp với các học phần khác, và góp phần vào thành tích chung năng lực của sinh viên cũng là một phần của MOOCs.

Một sự tập trung cụ thể sẽ diễn ra không chỉ trong quá trình thiết kế nền tảng mà còn trong nội dung thân thiện với người dùng của MOOCS để cải thiện nhiều nhất có thể các điều khoản về hiệu quả và hiệu quả mà các giảng viên trải nghiệm. Nguyên tắc và video ngắn về cách sử dụng nền tảng sẽ được tạo ra và giới thiệu với người dùng. Giao diện người dùng cũng sẽ được tạo theo tiêu chuẩn quốc tế.

Tất cả các dịch vụ và sản phẩm của SAFeMa sẽ tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ theo các tiêu chuẩn và hướng dẫn của EU. Theo việc tạo nội dung và sử dụng nội dung của bên thứ ba, sự chấp thuận của các tác giả sẽ được đảm bảo, và / hoặc sự cấp phép cho các điều khoản chung sẽ được đưa vào trong tất cả các dự án được bàn giao.

2.5.2 Bài giảng

Các bài giảng sẽ được thực hiện bởi các giảng viên từ các trường đại học đối tác châu Á địa phương. Các bài giảng có ý nghĩa giúp sinh viên đi sâu vào nghiên cứu tài liệu. Các bài giảng được tổ chức với kỳ vọng rằng sinh viên sẽ chuẩn bị cho các bài giảng và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.

2.5.3 Công tác chuẩn bị

Các sinh viên dự kiến sẽ chuẩn bị cho tất cả các bài giảng theo lịch trình, đào tạo kỹ năng, bài kiểm tra và các hoạt động học tập theo kế hoạch khác như thảo luận nhóm và bài tập.

2.5.4 Làm việc nhóm

Có thể thấy, làm việc nhóm là một cách học rất hiệu quả (9), đây sẽ là một phần của các khóa học SafeMa. Nó đòi hỏi khả năng tạo ra sự phản xạ lẫn nhau và hỗ trợ các sinh viên trong công việc và thảo luận trong các bài tập. Làm việc nhóm sẽ được áp dụng bất cứ khi nào cần thiết để hỗ trợ học tập hiệu quả.

2.5.5 Thời gian nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu sẽ là một phần của mọi mô-đun của khóa học SafeMa. Thời gian nghiên cứu không bao gồm các bài giảng hoặc các hoạt động học tập theo kế hoạch tại các trung tâm. Những ngày này là thời gian để sinh viên tự nghiên cứu toàn thời gian, nó cần thiết cho việc nghiên cứu, chuẩn bị, viết các bài tập cũng như tham dự hoặc xem lại các MOOCs hoặc tài liệu trực tuyến khác.

2.5.6 Bài tập

Chuẩn bị các bài tập bắt buộc sẽ là một phần của cả học phần và thực tập. Bài tập có thể bao gồm một tập hợp các đơn vị khác nhau trong đó sinh viên ghi lại sự tham gia và chuẩn bị các nhiệm vụ / bài tập nhỏ trong các học phần. Nhiệm vụ có thể tập trung vào trình độ chuyên môn, phát triển chuyên môn và cá nhân cũng như khả năng phản xạ của sinh viên. Họ có thể thực hiện các nhiệm vụ/ bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm. Mục đích của các bài tập này là sinh viên, trong quá trình chuẩn bị, trong các bài giảng và quá trình thực tập có thể liên kết kiến thức mới với các vấn đề chuyên môn cụ thể. Điều này để thu hẹp khoảng cách và tạo sự kết nối chặt chẽ cho sinh viên giữa các quan điểm lý thuyết và bối cảnh thực tế. Cách tiếp cận này được cho là sự hỗ trợ Học tập Thực hành Phản xạ và do đó học sinh có tư duy phê phán và năng lực trong việc ra quyết định.

Các sinh viên nên có phần giới thiệu xuyên suốt về các bài tập sẽ được chuẩn bị và sau đó được ghi lại trong các học phần. Điều này, bao gồm các mô tả cho mỗi nhiệm vụ, thông số kỹ thuật của phạm vi dự kiến và các yêu cầu để gửi cũng như khả năng phản hồi.

2.5.7 Kỳ thi/ bài kiểm tra đánh giá

Vào cuối mỗi MOOC, trong tuần đầu tiên của mỗi học phần sẽ có một bài kiểm tra. Các sinh viên phải vượt qua bài kiểm tra này trước khi tiếp tục vào học phần cụ thể. Tương tự như vậy, mỗi học phần và thực tập sẽ kết thúc bằng một kỳ thi. Hoàn thành các bài kiểm tra này là bắt buộc để chuyển sang học phần tiếp theo trong trường hợp sinh viên mong muốn có chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp khi hoàn thành 4 hoặc 8 học phần tương ứng bao gồm cả thực tập. Các bài kiểm tra hoặc câu đố nhỏ (nếu hỗ trợ học tập, cần thiết và phù hợp với chủ đề) có thể là một phần của các bài giảng khác nhau trong 8 học phần.

2.5.8 Cơ sở vật chất

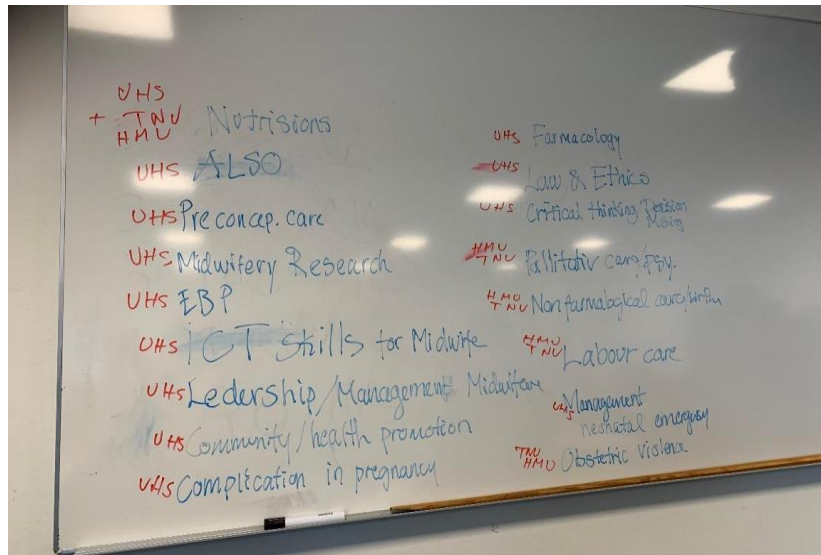
Trong mọi trường đại học đối tác châu Á, SafeMa Hubs sẽ được thành lập như một mô hình trung tâm phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, tư vấn và hướng nghiệp trong hộ sinh (WP 2.3). Trung tâm SafeMa nên hỗ trợ hộ sinh ở cấp địa phương và khu vực, đồng thời hợp tác với bệnh viện địa phương, trung tâm y tế ở khu vực nông thôn cùng các dự án UNFPA khác, chính quyền địa phương, hiệp hội hộ sinh quốc gia và các bên liên quan khác để đảm bảo sự vận hành của trung tâm để cung cấp các hoạt động trong khóa học SafeMa. Sự phát triển của Chương trình giảng dạy và Trung tâm SafeMa (WP2.1 + 3) sẽ phụ thuộc vào từng đối tác châu Á cung cấp các bản mô tả đầy đủ trong kế hoạch xuất sắc của SafeMa (WP 1.5). Điều này cần được dựa trên các tiêu chuẩn của mối quan hệ này và bao gồm các mục tiêu và khung thời gian được củng cố bởi sự hỗ trợ của lãnh đạo tổ chức cũng như nhân viên và sinh viên (1).

2.5.9 Những cân nhắc chính cho WP 1.5

Sự phát triển của Chương trình giảng dạy và Trung tâm SafeMa (WP2.1 + 3) sẽ phụ thuộc vào từng đối tác châu Á cung cấp bản mô tả đầy đủ cho kế hoạch phát triển Trung tâm SafeMa trong kế hoạch về sự vượt trội của SafeMa (WP 1.5). Điều này cần được dựa trên các tiêu chuẩn của mối quan hệ này và bao gồm các mục tiêu và khung thời gian được củng cố bởi sự hỗ trợ của lãnh đạo tổ chức cũng như nhân viên và sinh viên.

3. Khung 8 bài học

Trong phần sau đây sẽ trình bày khung phác thảo của 8 học phần. Nội dung chung của các học phần được phát triển trong chuyến thăm nghiên cứu SafeMa ở Đan Mạch, vào tháng 11 năm 2019, nơi tất cả các Đối tác của SafeMa đóng góp ý kiến với các yêu cầu về nội dung của các học phần.



Ảnh 1 Ảnh từ chuyến thăm học tập trải nghiệm tại Đan Mạch: các đề xuất của đối tác SafeMa cho bối cảnh học phần

Sau khi các đối tác SafeMa đóng góp các đề xuất về nội dung của các học phần, một phân tích đặc biệt đã được tiến hành để phát triển hơn nữa nội dung của các học phần.

Phân tích đặc biệt bao gồm các yếu tố sau:

- Các đề xuất về nội dung học phần của các đối tác SafeMa
- Báo cáo WP 1.1: Những xuất sắc về học thuật và nghiên cứu trong giáo dục và nghiên cứu về hộ sinh.
- Các buổi Hội nghị phản ánh chính thức trong chuyến thăm học tập tại Đan Mạch và các quan sát từ chuyến thăm học tập ở Athens
- Các cuộc giao lưu thân mật với các đối tác của SafeMa tại những cuộc họp và tham quan học tập tại Đan Mạch và Athens.
- WP 1.2: Báo cáo phân tích những điểm thiếu sót của SafeMa

Để đủ điều kiện nội dung của các học phần SafeMa, tài liệu ICM “Những năng lực cần thiết trong Thực hành Hộ sinh 2019” đã được áp dụng (10). Tài liệu ICM phản ánh triết lý và mô hình chăm sóc hộ sinh của ICM bên cạnh định nghĩa và phạm vi hành nghề của một người hộ sinh ICM. Chúng đại diện cho một cách tiếp cận toàn diện đối với hộ sinh và do đó được điều chỉnh theo hướng dẫn của triết lý SafeMa (10). Những nguyên tắc hướng dẫn này được liệt kê dưới đây như là sự thúc đẩy của:

- quyền tự chủ của các nữ hộ sinh để thực hành trong phạm vi đầy đủ của thực hành hộ sinh.
- vai trò của nữ hộ sinh để hỗ trợ sinh lý và thúc đẩy sinh thường
- vai trò của nữ hộ sinh để duy trì các quyền con người, thông báo đồng ý và ra quyết định cho phụ nữ.
- vai trò của nữ hộ sinh trong việc thúc đẩy thực hành dựa trên bằng chứng, bao gồm việc giảm các can thiệp không cần thiết.

- vai trò của nữ hộ sinh trong việc đánh giá, chẩn đoán, hành động, can thiệp, tư vấn và giới thiệu khi cần thiết, bao gồm cung cấp các can thiệp khi khẩn cấp (10).

3.1 Trình bày 8 học phần SafeMa

Sau đây là phần trình bày 8 học phần. Phần trình bày bao gồm nội dung của các học phần, kết quả học tập và tổng quan về đồ họa của các học phần. Các kết quả học tập được tổ chức thành một khung gồm ba loại: năng lực, kiến thức và kỹ năng.

Các học phần sẽ được phát triển ở một mức độ nhất định bởi đối tác chịu trách nhiệm về WP 2, với sự đóng góp của tất cả các đối tác để trình bày một khung và danh sách chi tiết hơn về các môn học và các công cụ học tập cụ thể, mà cụ thể là bộ công cụ khóa học SafeMa.

Các giảng viên của SafeMa tại các trường đại học đối tác ở Việt Nam và Campuchia được kỳ vọng sẽ đảm nhận các khoá học được giao, góp phần hỗ trợ vào cấu trúc các chương trình học và thiết kế các hoạt động học tập giúp sinh viên SafeMa đạt được các kỹ năng và năng lực kiến thức được trình bày trong kết quả học tập của mỗi học phần. Điều này nhằm hỗ trợ triển khai và đảm bảo tính bền vững của dự án SafeMa trong bối cảnh địa phương tương ứng.

3.2 Học phần 1: Kỹ năng lâm sàng nâng cao về hộ sinh - thúc đẩy chuyển dạ bình thường

3.2.1 Nội dung

Chủ đề này liên quan đến việc thúc đẩy sinh thường trong chăm sóc hộ sinh, bao gồm sử dụng cách giảm đau không dùng thuốc, an toàn cho bệnh nhân và tránh các can thiệp y tế không cần thiết. Trọng tâm là thực hành và phát triển các kỹ năng lâm sàng, quản lý và chuyên môn lâm sàng trong ca sinh thường.

3.2.2 Kết quả học tập đạt được

Kết quả học tập là mức độ mong đợi và mức độ năng lực, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên SafeMa nên đạt được ở cuối học phần. Trong suốt học phần, các giảng viên của SafeMa nên dạy các kiến thức liên quan đến kết quả học tập cần đạt được của học phần này.

3.2.3 Năng lực

Khi kết thúc Học phần 1 SafeMa, người tham gia sẽ có thể thúc đẩy và quản lý việc chuyển dạ thường, đồng thời tích hợp phương pháp hộ sinh nhằm thúc đẩy sự an toàn cho bệnh nhân.

3.2.4 Kiến thức

Khi kết thúc Học phần 1 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

- Xác định và mô tả các khía cạnh sinh học, tâm lý, xã hội và văn hóa của việc chuyển dạ.
- Xác định, mô tả việc giải phẫu và các biểu hiện sinh lý của chuyển dạ bình thường cũng như sự khởi phát sinh lý và tiến triển của quá trình chuyển dạ.

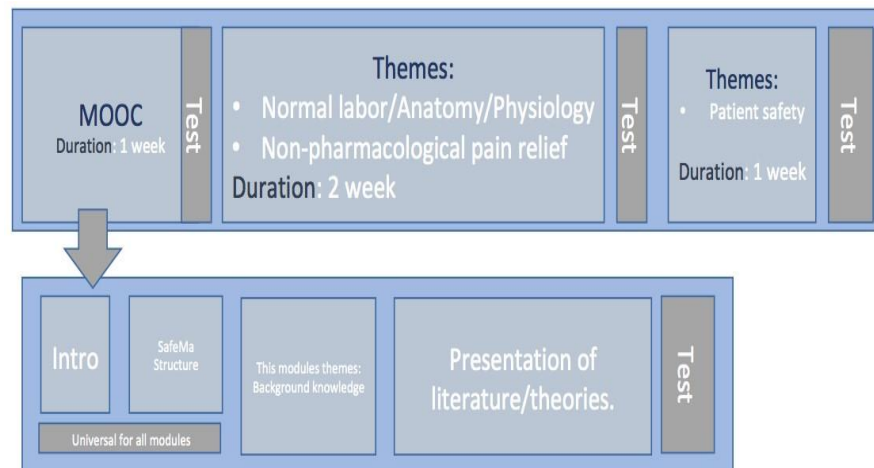
- Xác định và mô tả các dấu hiệu, hành vi của quá trình chuyển dạ; Cũng như các yếu tố cản trở quá trình chuyển dạ.
- Xác định và mô tả các phương pháp chính sách và hướng dẫn chăm sóc nội sọ có thông tin, bao gồm việc tránh các can thiệp thông thường trong chuyển dạ và sinh thường.
- Xác định và mô tả các ví dụ về giảm đau không dùng thuốc, ứng dụng, phương pháp và tác dụng của chúng.
- Xác định và mô tả các vấn đề cốt lõi về an toàn của bệnh nhân trong quản lý chuyển dạ.
- Phân tích vai trò của phương pháp hộ sinh trong việc thúc đẩy sinh thường
- Phân tích vai trò của phương pháp hộ sinh đối với sự chuyển dạ nhằm thúc đẩy sự tôn trọng tính toàn vẹn của bệnh nhân trong khi sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người.

3.2.5 Kỹ năng

Khi kết thúc học phần SafeMa 1, người tham gia sẽ có thể:

- Cung cấp và hỗ trợ người phụ nữ sử dụng các chiến lược để đối phó với cơn đau chuyển dạ, ví dụ: kiểm soát hơi thở, ngâm nước, thư giãn, xoa bóp và phương thức được lý khi cần thiết
- Ngăn chặn các can thiệp y tế không cần thiết trong chuyển dạ
- Hỗ trợ an toàn cho bệnh nhân
- Khuyến khích tự do di chuyển và ở các tư thế thẳng đứng, đồng thời hỗ trợ người phụ nữ sinh con ở vị trí lựa chọn.
- Đánh giá phản ứng về thể chất và hành vi của sản phụ đối với chuyển dạ
- Đánh giá các thông số thường xuyên về tình trạng sản phụ và thai nhi, ví dụ: dấu hiệu quan trọng, các cơn co thắt, thay đổi cổ tử cung và thai nhi.
- Ngăn chặn các can thiệp thông thường không cần thiết, ví dụ: chọc ối, theo dõi thai nhi điện tử, đẩy glottis kín, cắt tầng sinh môn
- Trì hoãn kẹp dây.
- Tích hợp cách tiếp cận dựa trên quyền của con người vào thực tiễn

3.2.6 Khung học phần



Xin lưu ý rằng những thay đổi có thể xảy ra trong quá trình triển khai chương trình giảng dạy cho học phần này.

3.2.7 Những cân nhắc cho kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5

Khi xây dựng Kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5 cho học phần này, các đối tác châu Á cần lưu ý đến ma-nơ-canh tiên tiến, đặc biệt là những ma-nơ-canh có phần mềm phức tạp, không cần thiết để thực hiện học phần này. Các công cụ để thực hành ứng dụng giảm đau không dùng thuốc sẽ cần thiết.

3.3 Học phần 2: Kỹ năng lâm sàng nâng cao về hộ sinh II - Theo dõi thai nhi và đảm bảo an toàn cho bệnh nhân

3.3.1 Nội dung

Chủ đề này liên quan đến việc trình bày và giải thích theo dõi thai nhi trong quá trình chuyển dạ và hồi sức sơ sinh. Trọng tâm là sự an toàn của sản phụ, thực hành và phát triển các kỹ năng lâm sàng, quản lý và chuyên môn lâm sàng trong khi sinh thường và phức tạp.

3.3.2 Kết quả học tập đạt được

Kết quả học tập là mức độ mong đợi và mức độ năng lực, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên SafeMa nên đạt được ở cuối học phần. Trong suốt học phần, các giảng viên của SafeMa nên dạy các kiến thức liên quan đến kết quả học tập cần đạt được của học phần này.

3.3.3 Năng lực

Khi kết thúc Học phần 2 SafeMa, người tham gia sẽ có thể quản lý các phương pháp theo dõi thai nhi trong khi mang thai và sinh thường và phức tạp, đồng thời tích hợp phương pháp hộ sinh giúp tăng cường an toàn cho sản phụ.

3.3.4 Kiến thức

Khi kết thúc Học phần 2 SafeMa, người tham gia sẽ có thể

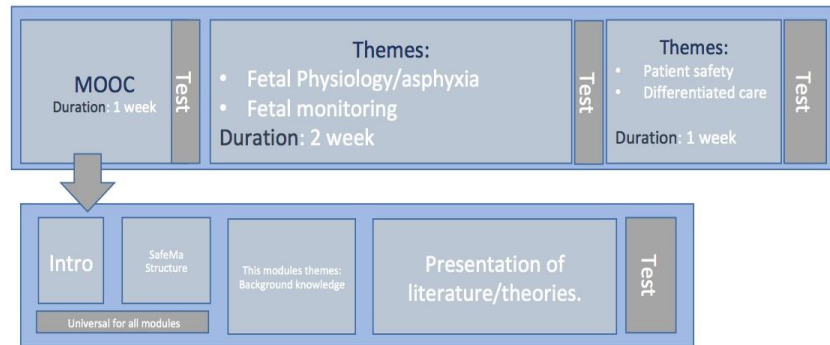
- Xác định và mô tả các phương pháp theo dõi thai nhi trong khi mang thai và chuyển dạ.
- Xác định và mô tả quá trình chuyển đổi bình thường của thai nhi sang môi trường ngoài tử cung và các dấu hiệu cho thấy cần phải có hành động ngay lập tức để hỗ trợ chuyển đổi
- Xác định và mô tả các biến chứng dẫn đến tình trạng ngạt thai nhi
- Xác định và mô tả các hệ thống tính điểm để đánh giá tình trạng trẻ sơ sinh
- Xác định và mô tả các can thiệp để thiết lập nhịp thở và tuần hoàn cho trẻ sơ sinh
- Xác định và mô tả các vấn đề cốt lõi về an toàn của sản phụ trong quản lý chuyển dạ phức tạp
- Xác định và mô tả các phương pháp để giao tiếp thông dịch viên an toàn
- Phân tích vai trò của phương pháp hộ sinh đối với việc theo dõi thai nhi nhằm thúc đẩy sự tôn trọng tính toàn vẹn của sản phụ trong khi sử dụng cách tiếp cận dựa trên quyền con người.

3.3.5 Kỹ năng

Khi kết thúc Học phần 2 SafeMa, người tham gia sẽ có thể

- Đánh giá sự cần thiết và áp dụng các phương pháp theo dõi thai nhi khác biệt trong chuyển dạ bình thường và phức tạp
- Sử dụng các phương pháp được tiêu chuẩn hóa để đánh giá tình trạng của trẻ sơ sinh trong những phút đầu tiên của cuộc đời (Apgar hoặc khác) và tham khảo nếu cần
- Các hành động của Viện để thiết lập và hỗ trợ hô hấp, thở oxy, và hướng dẫn tiếp tục điều trị khi cần thiết
- Viện điều trị dự phòng sơ sinh căn cứ theo chính sách và hướng dẫn , ví dụ: nhiễm trùng nhãn khoa và bệnh xuất huyết
- Tiếp cận vai trò của nữ hộ sinh có chuyên môn lâm sàng
- Hỗ trợ an toàn cho sản phụ khi chuyển dạ phức tạp.
- Hợp tác và giao tiếp với phụ nữ mang thai / chuyển dạ và đối tác của họ
- Sử dụng các phương thức giao tiếp chuyên nghiệp như phương thức ISBAR
- Sử dụng phương pháp theo dõi thai nhi nhằm thúc đẩy sự tôn trọng tính toàn vẹn của sản phụ trong khi sử dụng cách tiếp cận dựa trên quyền con người.

3.3.6 Khung học phần



Xin lưu ý rằng những thay đổi có thể xảy ra trong quá trình triển khai chương trình giảng dạy cho học phần này.

3.3.7 Những cân nhắc chính cho kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5

Khi xây dựng Kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5 cho học phần này, các đối tác châu Á cần lưu ý đến ma-nơ-canh tiên tiến, đặc biệt là những ma-nơ-canh có phần mềm phức tạp, không cần thiết để thực hiện học phần này. Tuy nhiên, các công cụ thí dụ thực hành theo dõi thai nhi là cần thiết. Trong quá trình xây dựng chương trình giảng dạy cho các học phần SafeMa, các giảng viên tại địa phương phải cung cấp các trường hợp liên quan đến theo dõi và giao tiếp với thai nhi, điều này phụ thuộc vào bối cảnh địa phương, vì các đối tác EU khó có thể tạo ra các thí dụ nếu không có kiến thức về bối cảnh địa phương.

3.4 Học phần 3: Kỹ năng lâm sàng nâng cao về hộ sinh III - cấp cứu sản khoa

3.4.1 Nội dung

Chủ đề này liên quan đến việc cấp cứu sản khoa nhằm hỗ trợ an toàn cho sản phụ khi mắc chứng loạn sản do kẹt vai và các biến chứng sau sinh liên quan đến chảy máu quá nhiều. Nội dung trọng tâm là thực hành và phát triển các kỹ năng lâm sàng, quản lý và chuyên môn lâm sàng trong khi sinh phức tạp.

3.4.2 Kết quả học tập đạt được

Kết quả học tập là mức độ mong đợi và mức độ năng lực, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên SafeMa nên đạt được ở cuối học phần. Trong suốt học phần, các giảng viên của SafeMa nên dạy các kiến thức liên quan đến kết quả học tập cần đạt được của học phần này.

3.4.3 Năng lực

Khi kết thúc Học phần 3 SafeMa, người tham gia sẽ có thể kiểm soát các trường hợp cấp cứu sản khoa khi sản phụ mắc chứng loạn sản do kẹt vai và biến chứng sau sinh liên quan đến chảy máu quá nhiều, đồng thời tích hợp phương pháp hộ sinh nhằm hỗ trợ an toàn cho sản phụ khi sinh phức tạp.

3.4.4 Kiến thức

Khi kết thúc Học phần 3 SafeMa, người tham gia sẽ có thể

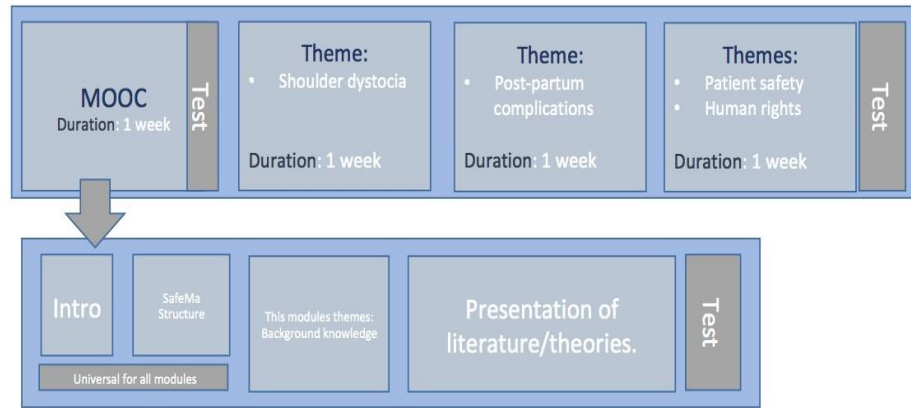
- Xác định và mô tả bằng chứng về việc tiến hành giai đoạn ba chuyển dạ, bao gồm sử dụng thuốc co hồi tử cung
- Xác định và mô tả các biến chứng tiềm ẩn sau sinh và điều trị ngay lập tức, ví dụ: loạn sản do kẹt vai, chảy máu quá nhiều và nhau thai còn sót lại.
- Xác định và mô tả các dấu hiệu tách nhau thai bất thường, xuất hiện nhau thai bất thường, màng và biến chứng dây rốn
- Xác định và mô tả các phương pháp để xử lý chứng loạn sản do kẹt vai, chẳng hạn như kỹ thuật HELPERR
- Phân tích các phương pháp an toàn cho sản phụ trong trường hợp cấp cứu sản khoa, chẳng hạn như các kỹ thuật truyền thông để đảm bảo an toàn cho sản phụ.
- Phân tích vai trò của phương pháp hộ sinh đối với các trường hợp cấp cứu sản khoa nhằm thúc đẩy sự tôn trọng tính toàn vẹn của sản phụ trong khi sử dụng cách tiếp cận dựa trên quyền con người.

3.4.5 Kỹ năng

Khi kết thúc Học phần 3 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

- Cung cấp nhau thai, màng và kiểm tra đầy đủ
- Sử dụng kỹ thuật HELPERR để quản lý cấp cứu sản khoa khi sản phụ mắc chứng loạn sản do kẹt vai.
- Đánh giá trương lực tử cung, duy trì sự co bóp chắc chắn, ước tính và ghi lại tình trạng mất máu của sản phụ; quản lý tình trạng mất máu quá nhiều bao gồm cả quản lý tử cung
- Cung cấp các biện pháp đầu tiên để điều trị hoặc ổn định các điều kiện đã xác định
- Tham khảo tiếp tục điều trị bất kỳ biến chứng nào khi cần thiết
- Sử dụng các kỹ thuật truyền thông đảm bảo an toàn cho sản phụ
- Sử dụng phương pháp cấp cứu sản khoa nhằm thúc đẩy sự tôn trọng tính toàn vẹn của sản phụ trong khi sử dụng cách tiếp cận dựa trên quyền con người

3.4.6 Khung học phần



Xin lưu ý rằng những thay đổi có thể xảy ra trong quá trình triển khai chương trình giảng dạy cho học phần này.

3.4.7 Những cân nhắc chính cho kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5

Khi xây dựng Kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5 cho học phần này, các đối tác châu Á cần lưu ý đến ma-nơ-canh tiên tiến, đặc biệt là những ma-nơ-canh có phần mềm phức tạp, không cần thiết để thực hiện học phần này. Tuy nhiên, những ma-nơ-canh đơn giản để thực hành kỹ thuật HELPERR và các thao tác khác sẽ cần thiết.

Trong quá trình xây dựng chương trình giảng dạy cho các học phần SafeMa, các giảng viên tại địa phương phải cung cấp các trường hợp liên quan đến theo dõi và giao tiếp với thai nhi, điều này phụ thuộc vào bối cảnh địa phương, vì các đối tác EU khó có thể tạo ra các thí dụ nếu không có kiến thức về bối cảnh địa phương.

3.5 Học phần 4: Tăng cường sức khỏe sau sinh trong hộ sinh

3.5.1 Nội dung

Chủ đề này liên quan đến tăng cường và phòng ngừa sức khỏe trong chăm sóc hộ sinh ở lĩnh vực thai sản và cho con bú, bao gồm chăm sóc phụ nữ có các biến chứng liên quan đến nuôi con bằng sữa mẹ và sự gắn kết giữa mẹ và bé và hỗ trợ gia đình như một đơn vị trong môi trường cộng đồng. Nội dung trọng tâm là thực hành và phát triển các kỹ năng lâm sàng, tương tác và giao tiếp hỗ trợ.

3.5.2 Kết quả học tập đạt được

Kết quả học tập là mức độ mong đợi và mức độ năng lực, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên SafeMa nên đạt được ở cuối học phần. Trong suốt học phần, các giảng viên của SafeMa nên dạy các kiến thức liên quan đến kết quả học tập cần đạt được của học phần này.

3.5.3 Năng lực

Khi kết thúc Học phần 4 SafeMa, người tham gia sẽ có thể quản lý việc tăng cường và phòng ngừa sức khỏe trong chăm sóc hộ sinh ở lĩnh vực thai sản và cho con bú, bao gồm chăm sóc phụ nữ có các biến chứng liên quan đến nuôi con bằng sữa mẹ và mối liên kết giữa mẹ và bé

trong khi tích hợp phương pháp hộ sinh toàn diện để hỗ trợ gia đình như một đơn vị trong môi trường cộng đồng.

3.5.4 Kiến thức

Khi kết thúc Học phần 4 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

- Xác định và mô tả bằng chứng nghiên cứu về những lợi ích của việc cho con bú và khuyến nghị của WHO đối với việc cho con bú
- Xác định và mô tả những thay đổi sinh lý ở vú khi mang thai và sau khi sinh và khi bắt đầu cho con bú
- Xác định và mô tả nhu cầu nghỉ ngơi, hỗ trợ và dinh dưỡng của sản phụ để hỗ trợ cho con bú.
- Xác định và mô tả các khía cạnh xã hội, tâm lý và văn hóa của việc cho con bú
- Xác định và mô tả vai trò của người mẹ khi cho con bú thành công và gắn kết với em bé
- Xác định và mô tả nhu cầu sức khỏe của phụ nữ và trẻ sơ sinh bú sữa mẹ
- Xác định và mô tả các tình trạng sức khỏe có nguy cơ ảnh hưởng đến việc cho con bú đối với phụ nữ và trẻ sơ sinh
- Xác định và mô tả các phản ứng tâm lý đối với vai trò làm mẹ, và sự gia nhập của trẻ sơ sinh vào gia đình
- Xác định và mô tả nhu cầu của gia đình và cá nhân về các thông tin khác nhau tại các thời điểm khác nhau trong vòng đời tương ứng của họ
- Xác định và mô tả các phương pháp khơi gợi cảm xúc tình mẫu tử và những mong muốn của sản phụ với bản thân, trẻ sơ sinh và gia đình
- Phân tích quan điểm của cộng đồng địa phương về việc tăng cường sức khỏe sau sinh tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe
- Xác định và mô tả các phương pháp cung cấp thông tin cho các cá nhân và nhóm
- Phân tích vai trò của phương pháp hộ sinh đối với việc tăng cường sức khỏe sau sinh trên cơ sở tôn trọng sự toàn vẹn của sản phụ trong khi sử dụng cách tiếp cận dựa trên quyền con người.

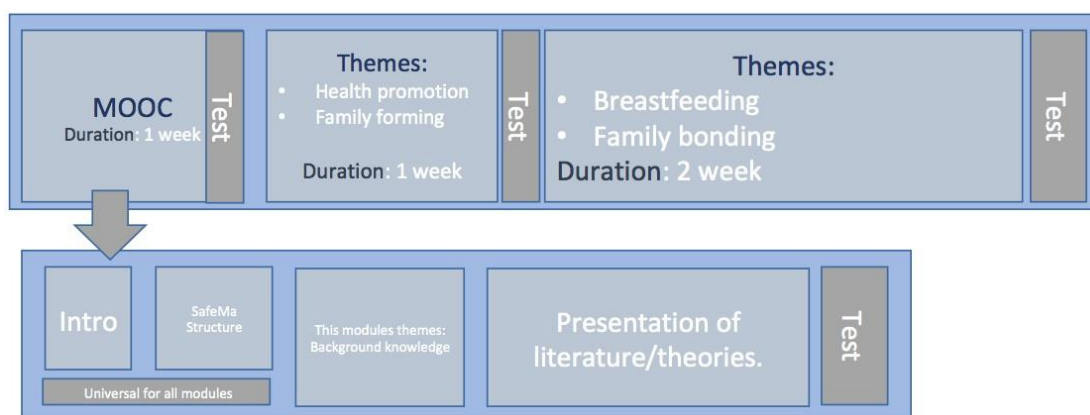
3.5.5 Kỹ năng

Khi kết thúc Học phần 4 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

- Thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ sớm trên cơ sở tôn trọng sự lựa chọn của phụ nữ về việc nuôi dưỡng trẻ sơ sinh
- Cung cấp thông tin về nhu cầu và tần suất, thời gian cho ăn, tăng cân của trẻ sơ sinh.
- Cung cấp hỗ trợ và thông tin về nuôi con bằng sữa mẹ trong tối thiểu sáu tháng, bao gồm kết hợp với công việc, duy trì nguồn sữa và lưu trữ sữa mẹ

- Xác định và quản lý các vấn đề cho con bú (ví dụ: viêm vú, ít sữa, vướng vú, không đúng cách)
- Cung cấp thông tin cho phụ nữ cho con bú
- Ủng hộ cho con bú trong gia đình và cộng đồng
- Cung cấp thông tin và lời khuyên về sức khỏe phù hợp với hoàn cảnh cá nhân của phụ nữ và gia đình họ
- Thực hiện đánh giá toàn diện về nhu cầu sức khỏe của gia đình
- Tham gia - và giới thiệu phụ nữ và người hỗ trợ - các chương trình giáo dục cho con bú
- Truyền đạt thông tin về việc cho con bú chính xác và rõ ràng, đáp ứng nhu cầu cá nhân
- Xác định các nhu cầu hoặc vấn đề đòi hỏi chuyên môn hoặc giới thiệu thêm như các biến chứng khi cho con bú
- Quản lý các biến chứng khi cho con bú, chú ý đến phụ nữ và trẻ sơ sinh cần được chăm sóc đặc biệt
- Sử dụng các phương pháp để tăng cường sức khỏe sau sinh trên cơ sở tôn trọng sự toàn vẹn của bệnh nhân trong khi sử dụng cách tiếp cận dựa trên quyền con người

3.5.6 Khung học phần



Xin lưu ý rằng những thay đổi có thể xảy ra trong quá trình triển khai chương trình giảng dạy cho học phần này.

3.5.7 Những cân nhắc chính cho kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5

Khi xây dựng Kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5 cho học phần này, các đối tác châu Á cần lưu ý đến ma-nơ-canh tiên tiến, đặc biệt là những ma-nơ-canh có phần mềm phức tạp, không cần thiết để thực hiện học phần này. Tuy nhiên, những ma-nơ-canh đơn giản giúp xác định các vị trí và kỹ thuật cho con bú sẽ cần thiết.

Trong quá trình xây dựng chương trình giảng dạy cho các học phần SafeMa, các nhà giáo dục địa phương phải cung cấp các trường hợp liên quan đến việc hình thành gia đình, gắn kết và

tăng cường sức khỏe trong cộng đồng, cũng như phản ánh bối cảnh địa phương, vì điều này rất khó để các đối tác EU tạo tài liệu mà không có kiến thức về bối cảnh địa phương.

3.6 Học phần 5: Phương pháp nghiên cứu sức khỏe

3.6.1 Nội dung

Chủ đề này liên quan đến việc phát triển nhận thức nghiên cứu bao gồm sử dụng công cụ: Tìm kiếm thông tin có cấu trúc tài liệu (DOSIS) và hỗ trợ phát triển các kỹ năng tiếng Anh liên quan đến sức khỏe để tăng cường nhận thức nghiên cứu. Nội dung trọng tâm là phát triển tư duy phê phán và chuyển dịch nghiên cứu sang thực tiễn (11).

3.6.2 Kết quả học tập đạt được

Kết quả học tập là mức độ mong đợi và mức độ năng lực, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên SafeMa nên đạt được ở cuối học phần. Trong suốt học phần, các giảng viên của SafeMa nên dạy các kiến thức liên quan đến kết quả học tập cần đạt được của học phần này.

3.6.3 Năng lực

Khi kết thúc học phần 5 SafeMa, người tham gia có thể quản lý sử dụng công cụ UCN DOSIS đồng thời tích hợp nhận thức nghiên cứu và các kỹ năng tiếng Anh liên quan đến sức khỏe.

3.6.4 Kiến thức

Khi kết thúc Học phần 5 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

- Xác định và mô tả các nguyên tắc nghiên cứu và thực hành dựa trên bằng chứng
- Xác định và mô tả các nguyên tắc của thực hành nghiên cứu đạo đức
- Xác định và mô tả các khái niệm dịch tễ học liên quan đến sức khỏe sản phụ và trẻ sơ sinh
- Xác định và mô tả các khuyến nghị toàn cầu cho thực tiễn và cơ sở bằng chứng của họ
- Xác định và mô tả các nguyên tắc của công cụ DOSIS
- Xác định và mô tả các lý thuyết liên quan đến tư duy phê phán
- Xác định và mô tả từ vựng tiếng Anh liên quan đến nghiên cứu sức khỏe
- Xác định và mô tả các phương pháp để chuyển dịch các bằng chứng nghiên cứu vào thực tiễn

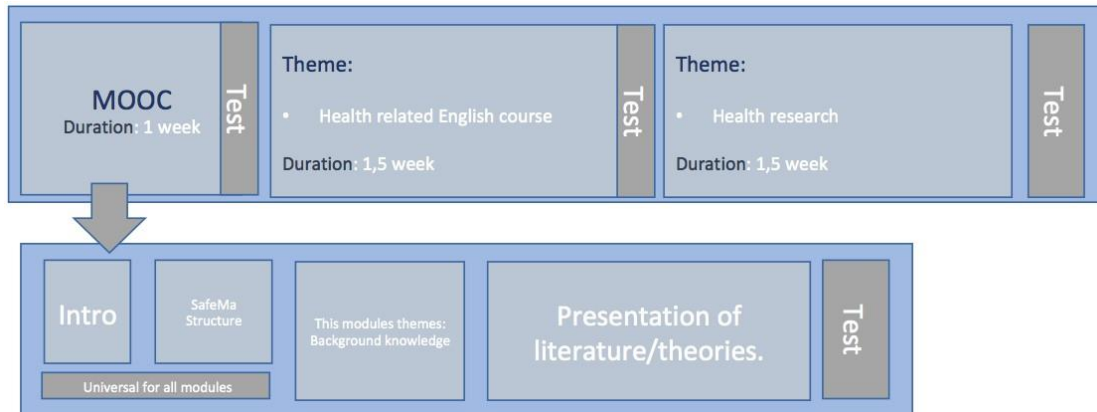
3.6.5 Kỹ năng

Khi kết thúc Học phần 5 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

- Thảo luận về kết quả nghiên cứu với phụ nữ và các chuyên gia y tế khác
- Hỗ trợ nghiên cứu hộ sinh bằng cách tham gia thực hiện nghiên cứu
- Thực hiện phương pháp phản biện với thực hành hộ sinh

- Sử dụng các phương pháp để dịch chuyển bằng chứng nghiên cứu vào thực tiễn
- Sử dụng các kỹ năng tiếng Anh liên quan đến sức khỏe và nghiên cứu để đọc và hiểu các bài báo nghiên cứu khoa học

3.6.6 Khung học phần



Xin lưu ý rằng những thay đổi có thể xảy ra trong quá trình triển khai chương trình giảng dạy cho học phần này.

3.6.7 Những cân nhắc chính cho kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5

Khi xây dựng Kế hoạch xuất sắc WP1.5 cho học phần này, các đối tác châu Á nên nghiên cứu quyền truy cập địa phương vào cơ sở dữ liệu nghiên cứu miễn phí và thiết lập ngân sách cho việc mua một bài báo nghiên cứu.

Trong quá trình xây dựng chương trình giảng dạy cho các học phần SafeMa, các nhà giáo dục địa phương phải cam kết phát triển khóa học tiếng Anh liên quan đến sức khỏe, vì điều này khiến các đối tác EU khó có thể tạo ra tài liệu mà không có kiến thức về bối cảnh địa phương và khả năng ngôn ngữ.

3.7 Học phần 6: Phòng khám lâm sàng

3.7.1 Nội dung

Chủ đề này liên quan đến việc phát triển các kỹ năng để trở thành các nhà giáo dục nữ hộ sinh lâm sàng. Nội dung trọng tâm là thực hành và phát triển các kỹ năng giáo dục lâm sàng, lãnh đạo, tương tác và giao tiếp hỗ trợ với các sinh viên hộ sinh và những người khác.

3.7.2 Kết quả học tập đạt được

Kết quả học tập là mức độ mong đợi và mức độ năng lực, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên SafeMa nên đạt được ở cuối học phần. Trong suốt học phần, các giảng viên của SafeMa nên dạy các kiến thức liên quan đến kết quả học tập cần đạt được của học phần này.

3.7.3 Năng lực

Thúc đẩy sinh thường. Khi kết thúc học phần 6 SafeMa, người tham gia sẽ có thể trở thành một nhà giáo dục lâm sàng tích hợp các kỹ năng lãnh đạo và khả năng tương tác hỗ trợ với các sinh viên hộ sinh và những người khác

3.7.4 Kiến thức

Khi kết thúc Học phần 6 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

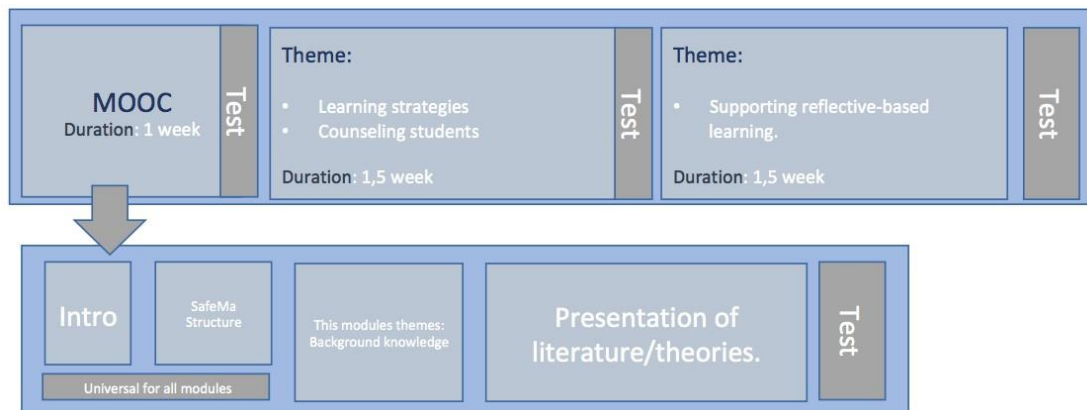
- Xác định và mô tả vai trò của nữ hộ sinh với tư cách là người giới thiệu, người cố vấn, người giám sát và người mẫu
- Xác định và mô tả các chiến lược hỗ trợ để giám sát người khác
- Xác định và mô tả các lý thuyết liên quan đến việc trở thành một nhà giáo dục lâm sàng
- Xác định và mô tả các lý thuyết liên quan đến việc học tập lâm sàng
- Phân tích vai trò của phương pháp hộ sinh trong phòng khám lâm sàng trên cơ sở tôn trọng sự toàn vẹn đối với sinh viên trong khi sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người.

3.7.5 Kỹ năng

Khi kết thúc Học phần 6 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

- Đảm nhận vai trò là một nhà giáo dục nữ hộ sinh trong môi trường lâm sàng
- Dạy học trong môi trường lâm sàng sử dụng các lý thuyết có liên quan
- Sử dụng các chiến lược hỗ trợ để giám sát người khác
- Giám sát sinh viên hộ sinh để đảm bảo rằng thực hành liên kết với các hướng dẫn thực hành lâm sàng dựa trên bằng chứng
- Hỗ trợ sự phát triển nghề nghiệp thông qua việc tham gia vào giáo dục hộ sinh với vai trò của thầy thuốc lâm sàng, người cố vấn và người làm mẫu
- Sử dụng cách tiếp cận các phòng khám lâm sàng trên cơ sở tôn trọng sự toàn vẹn của sản phụ trong khi sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người

3.7.6 Khung học phần



Xin lưu ý rằng những thay đổi có thể xảy ra trong quá trình triển khai chương trình giảng dạy cho học phần này.

3.7.7 Cân nhắc cho các kế hoạch xuất sắc WP1.5

Khi xây dựng Kế hoạch xuất sắc WP1.5 cho học phần này, các đối tác châu Á phải cam kết phát triển tài liệu khóa học cho học phần này nhằm phản ánh thực tiễn của các nữ hộ sinh trong bối cảnh địa phương, vì điều này các đối tác EU khó có thể hiểu được mà không có kiến thức về vai trò của nữ hộ sinh như giới luật trong bối cảnh địa phương.

3.8 Học phần 7: Quyền con người

3.8.1 Nội dung

Chủ đề này liên quan đến sự hiểu biết và thúc đẩy cách tiếp cận dựa trên quyền con người đối với thực hành hộ sinh bao gồm kiến thức về năng lực cốt lõi của thực hành chuyên môn trong phạm vi đạo đức. Nội dung trọng tâm là các quan điểm đạo đức và tích hợp những điều này vào thực hành lâm sàng chuyên nghiệp.

3.8.2 Kết quả học tập đạt được

Kết quả học tập là mức độ mong đợi và mức độ năng lực, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên SafeMa nên đạt được ở cuối học phần. Trong suốt học phần, các giảng viên của SafeMa nên dạy các kiến thức liên quan đến kết quả học tập cần đạt được của học phần này.

3.8.3 Năng lực

Khi kết thúc học phần 7 SafeMa, người tham gia sẽ có thể quản lý việc thúc đẩy cách tiếp cận dựa trên quyền con người đối với thực hành hộ sinh, tích hợp các năng lực cốt lõi của thực hành chuyên môn cũng như quan điểm đạo đức.

3.8.4 Kiến thức

Khi kết thúc Học phần 7 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

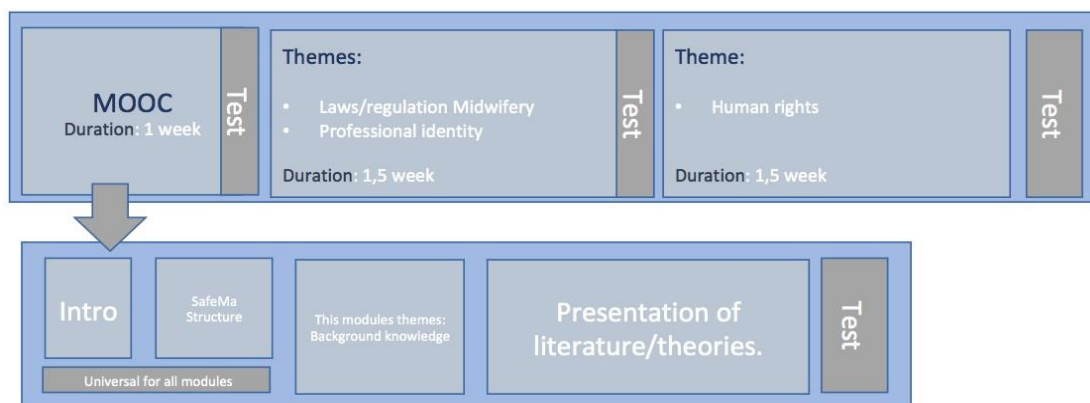
- Xác định và mô tả khái niệm về cách tiếp cận dựa trên quyền con người
- Xác định, mô tả các luật và quy định pháp lý liên quan đến hộ sinh
- Xác định và mô tả các tiêu chuẩn cộng đồng quốc gia / tiểu bang / địa phương về thực hành hộ sinh
- Xác định và mô tả các nguyên tắc đạo đức
- Xác định và mô tả ICM cũng như các triết lý, giá trị, quy tắc đạo đức hộ sinh khác
- Xác định, mô tả kiến thức nghiên cứu về các điều kiện văn hóa xã hội, hành vi và kinh tế thường đi kèm với bạo lực và lạm dụng
- Xác định và mô tả các chuẩn mực và thực tiễn văn hóa xung quanh tình dục, thực hành tình dục, hôn nhân, liên tục sinh con và nuôi dạy con cái
- Xác định và mô tả các lý thuyết liên quan đến các nguyên tắc trao quyền
- Xác định và mô tả các lý thuyết liên quan đến việc học tập trong môi trường lâm sàng

3.8.5 Kỹ năng

Khi kết thúc Học phần 7 SafeMa, người tham gia sẽ có thể:

- Thực hành theo cách tiếp cận dựa trên quyền con người
- Thực hành theo các yêu cầu pháp lý và các nguyên tắc đạo đức
- Nhận biết các hành vi vi phạm pháp luật, quy định, quy tắc đạo đức và có hành động thích hợp.
- Ủng hộ và hỗ trợ phụ nữ trở thành người ra quyết định trung tâm trong việc chăm sóc họ
- Cung cấp sự hỗ trợ đặc biệt cho thanh thiếu niên và nạn nhân bị bạo lực giới bao gồm cưỡng hiếp
- Nhận biết các dấu hiệu lạm dụng tiềm ẩn từ ngoại hình, cảm xúc, đến các hành vi nguy cơ liên quan như lạm dụng chất gây nghiện
- Nhận biết các tình huống đòi hỏi chuyên môn ngoài việc chăm sóc hộ sinh

3.8.6 Khung học phần



Xin lưu ý rằng những thay đổi có thể xảy ra trong quá trình triển khai chương trình giảng dạy cho học phần này.

3.8.7 Những cân nhắc chính cho kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5

Trong quá trình xây dựng chương trình giảng dạy cho các học phần SafeMa, các nhà giáo dục địa phương phải cam kết phát triển tài liệu liên quan đến các tiêu chuẩn thực hành hộ sinh của quốc gia / tiểu bang / địa phương, v.v., vì các đối tác EU khó có thể tạo các tài liệu mà không có kiến thức về bối cảnh địa phương và khả năng ngôn ngữ.

3.9 Học phần 8: Hộ sinh dựa trên bằng chứng

3.9.1 Nội dung

Chủ đề này liên quan đến việc hỗ trợ một cách tiếp cận khác biệt đối với thực hành Hộ sinh và chăm sóc hộ sinh cá nhân dựa trên cách tiếp cận dựa trên bằng chứng. Nội dung trọng tâm là phát triển các kỹ năng quyết định lâm sàng dựa trên sự tích hợp kiến thức tốt nhất về bằng chứng nghiên cứu lâm sàng, chuyên môn lâm sàng, sở thích và hoàn cảnh của bệnh nhân.

3.9.2 Kết quả học tập đạt được

Kết quả học tập là mức độ mong đợi và mức độ năng lực, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên SafeMa nên đạt được ở cuối học phần. Trong suốt học phần, các giảng viên của SafeMa nên dạy các kiến thức liên quan đến kết quả học tập cần đạt được của học phần này.

3.9.3 Năng lực

Khi kết thúc học phần 8 SafeMa, người tham gia sẽ có thể thực hiện thành thạo thực hành hộ sinh dựa trên bằng chứng.

3.9.4 Kiến thức

- Xác định và mô tả khái niệm thực hành dựa trên bằng chứng.
- Xác định và mô tả cách tìm kiếm, giải thích và sử dụng tài liệu nghiên cứu.
- Xác định và mô tả chuyên môn lâm sàng và lãnh đạo lâm sàng.
- Xác định và mô tả các phương pháp liên quan đến bệnh nhân trong quá trình ra quyết định.
- Xác định và mô tả những trở ngại có thể có khi tích hợp thành công thực tiễn dựa trên bằng chứng.
- Xác định và mô tả các phương pháp chính để ra quyết định.

3.9.5 Kỹ năng

- Thực hành theo cách tiếp cận dựa trên bằng chứng
- Nhận ra những trở ngại có thể có đối với việc tích hợp thành công thực tiễn dựa trên bằng chứng và nỗ lực khắc phục những điều này.
- Ủng hộ và hỗ trợ phụ nữ trở thành người ra quyết định trung tâm trong việc chăm sóc họ.

- Có khả năng trở thành chuyên gia lâm sàng và thực hiện vai trò lãnh đạo lâm sàng
- Có thể đọc, tìm kiếm và truy cập tài liệu nghiên cứu

3.9.6 Khung học phần



Xin lưu ý rằng những thay đổi có thể xảy ra trong quá trình triển khai chương trình giảng dạy cho học phần này.

3.9.7 Những cân nhắc chính cho kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5

Trong quá trình xây dựng chương trình giảng dạy cho các học phần SafeMa, các nhà giáo dục địa phương phải cam kết phát triển tài liệu học tập liên quan đến bối cảnh địa phương, vì điều này các đối tác EU khó có thể tạo tài liệu học tập mà không am hiểu bối cảnh địa phương và thực tiễn liên quan đến hộ sinh dựa trên bằng chứng.

3.10 Tạo điều kiện cho thực tập

Sau 4 học phần, sinh viên sẽ được tạo điều kiện thực tập trong thời gian 8 tuần sau đó. Những đợt thực tập này cần được tạo điều kiện cho những người tham gia khóa học để hỗ trợ một số kết quả học tập liên quan đến 8 khóa học và đảm bảo việc hoàn thành các khóa học, từ đó sinh viên có thể nhận được bằng tốt nghiệp và chứng nhận.

Rõ ràng trong WP 1.2 và WP 1.3, khoảng cách thực hành lý thuyết được coi là một thách thức đáng kể trong các quốc gia đối tác (3). Môi trường học tập không đầy đủ, như chúng tôi đã nói, có thể gây ra một số rào cản cho việc chuyển dịch kiến thức và nghiên cứu vào thực tiễn. Về điều này, chẳng hạn một số sinh viên thường có mặt trong khi sinh cùng với một vài giáo viên lâm sàng. Trong WP 1.3, khả năng học tập trong môi trường thực hành lâm sàng được coi là một khía cạnh cải thiện chất lượng đáng kể của các đối tác dự án.

Cách tiếp cận triết học và các nguyên tắc cơ bản của Học tập thực hành phản xạ cũng sẽ được áp dụng trong các kỳ thực tập. Nó sẽ hỗ trợ củng cố khả năng của sinh viên để liên hệ kiến thức mới từ các học phần đến thực hành lâm sàng.

Để hỗ trợ thực hiện sự chuyển giao giữa lý thuyết và môi trường lâm sàng, sinh viên phải ghi lại các hoạt động học tập đã được xác định trước liên quan đến các vấn đề chuyên môn cụ thể và các tình huống lâm sàng. Các hoạt động học tập sẽ được xác định từ kết quả học tập liên quan đến 4 học phần đã hoàn thành trước thời gian thực tập.

Học sinh cũng có nghĩa vụ thực hiện các bài tập liên quan đến các kết quả học tập này. Các bài tập có thể được lên kế hoạch như các hoạt động học tập độc lập, làm việc theo nhóm hoặc được dạy bởi thầy giáo / giáo viên lâm sàng tại địa điểm lâm sàng.

Tất cả các tình huống lâm sàng, các hoạt động học tập và bài tập sẽ liên quan đến nội dung, phương pháp và kết quả học tập của 8 học phần trong khóa học SafeMa.

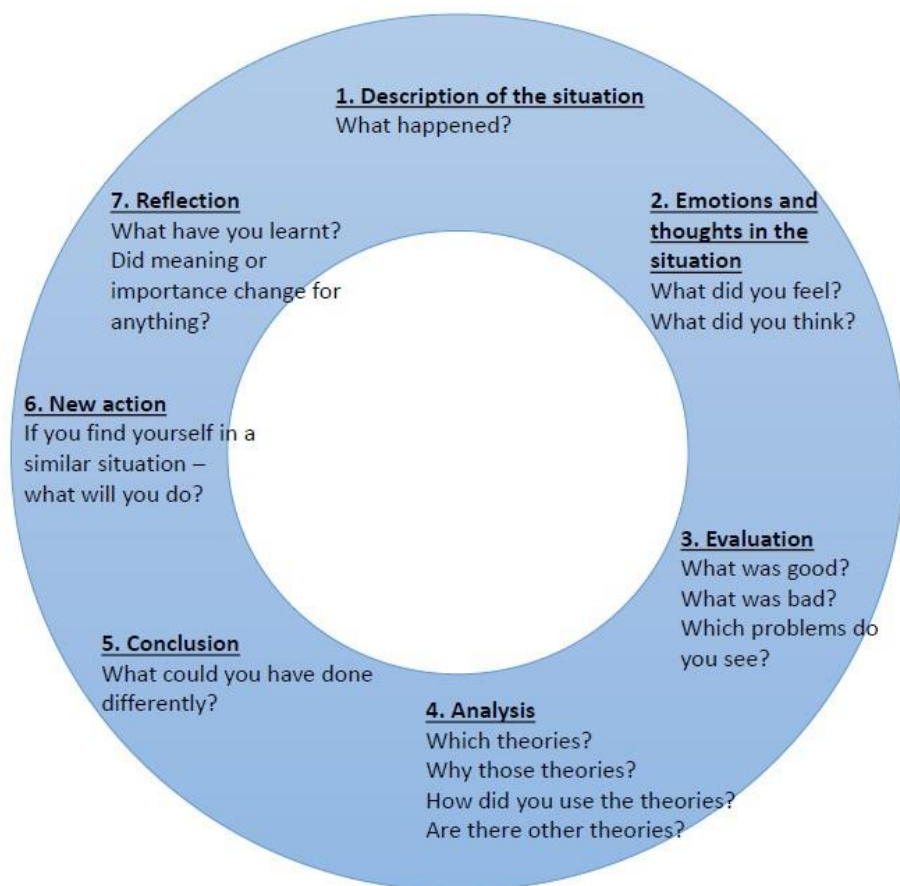
Trong các kế hoạch xuất sắc (WP 1.5), các đối tác trong quá trình thực hiện dự kiến sẽ đóng góp vào việc phát triển các chiến lược để thực hiện có hiệu quả (1). Các chiến lược này nên dựa trên các nguyên tắc cơ bản từ WP 1.4. Những cân nhắc sau đây nên được tích hợp trong kì thực tập để thu hẹp khoảng cách thực hành và lý thuyết:

- Lập kế hoạch và tổ chức giáo dục lâm sàng trong các đợt thực tập nhằm mục đích hỗ trợ kết quả đầu ra của 8 học phần

Các công cụ, tình huống học tập và giáo viên / giáo viên lâm sàng đóng vai trò cần thiết trong việc hỗ trợ chuyển giao giữa kiến thức lý thuyết và thực hành lâm sàng nên được ưu tiên và làm rõ

- Cần mô tả tập hợp các tình huống học tập lâm sàng thực tế và kịp thời từ thực tiễn của đối tác. Trong khuôn khổ bộ công cụ khóa học SafeMa, những điều này có thể là cơ sở để đưa ra các phản ánh và bài tập
- Cần suy nghĩ về cách hỗ trợ khả năng, thời gian và không gian phản xạ cho sinh viên. Phản xạ ở đây được coi là một hình thức phản xạ có ý thức trong đó các sinh viên xem xét và kiểm tra hành động, suy nghĩ, cảm xúc, thái độ của chính mình liên quan đến các tình huống lâm sàng có kinh nghiệm trước đó để có được những nhận thức mới. Bằng cách này, sự phản xạ có thể giúp ích cho cá nhân sinh viên cũng như quá trình học tập chuyên nghiệp. Sự phản xạ của sinh viên có thể được tổ chức như:
 - Phản xạ hàng ngày tích hợp với sự hướng dẫn hàng ngày của giáo viên / giáo viên lâm sàng
 - Hoạt động phản xạ bằng văn bản
 - Các cuộc họp phản ánh với các sinh viên khác và giáo viên / giáo viên lâm sàng
 - Trong các nhóm học sinh không có giáo viên / giáo viên lâm sàng

Các giáo viên / giáo viên lâm sàng nên nhận thức được sức mạnh của Học tập Thực hành Phản xạ và hỗ trợ khuyến khích sinh viên phản xạ một cách có hệ thống trong thực hành như trong Vòng tròn Phản xạ, được dịch sang tiếng Anh bởi chúng tôi và thể hiện trong hình 2 dưới đây (12).



Hình 2 Minh họa các câu hỏi chính trong vòng tròn phản xạ (bản dịch) [\(12\)](#)

Để hỗ trợ sinh viên hoàn thành thành công các mục tiêu học tập liên quan đến khóa học SafeMa, các nguồn lực nên được đưa vào để theo dõi quá trình học tập của sinh viên và thúc giục sinh viên khi cần thiết. Điều này có thể được thực hiện bằng cách liên tục lên kế hoạch trò chuyện với mọi sinh viên trong thời gian thực tập.

Các cuộc hội thoại theo kế hoạch có thể được lên kế hoạch với những nội dung sau đây để làm nổi bật các mục tiêu được đề cập ở trên.

- **Vào đầu mỗi kỳ thực tập:** Làm rõ sinh viên là ai, sinh viên đã biết và đã học gì, và theo cách nào sinh viên học tốt nhất
- **Ở giữa mỗi kì thực tập:** nêu tổng quan toàn diện về tình trạng học tập của sinh viên và cách hỗ trợ phát triển cá nhân và sự chuyên nghiệp của sinh viên trong tương lai
- **Kết thúc mỗi kỳ thực tập:** Nêu ấn tượng chung về sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình thực tập

3.10.1 Những cân nhắc chính cho kế hoạch về sự vượt trội của WP 1.5

Các yếu tố trên của kì thực tập phải được xem xét trong bối cảnh địa phương khi các đối tác châu Á tạo ra các báo cáo xuất sắc.

Không thể làm rõ hoàn toàn bối cảnh địa phương của thực tập lâm sàng cũng như cấu trúc hướng dẫn và phòng ngừa, vì thế các đối tác châu Á nên tham gia đối thoại với các bệnh viện địa phương và tư nhân để hỗ trợ hợp tác chặt chẽ trong việc thực tập. Do đó, các đối tác châu Á cần phân tích chặt chẽ các công cụ được đề xuất trong thực tập SafeMa và cấu trúc cần thiết để triển khai chúng tại địa phương. Có thể điều chỉnh một trong hai công cụ hoặc cấu trúc nếu cần thiết.

4. Chương 2 Nghiên cứu SafeMa

Chương tiếp theo trình bày phương pháp nghiên cứu SafeMa. Khái niệm về kiến thức thông tin trong bối cảnh SafeMa cũng như khái niệm hỗ trợ thực hành dựa trên bằng chứng sẽ được trình bày.

4.1 Kiến thức thông tin

Trong báo cáo đã được công bố “Học tập và nghiên cứu Xuất sắc trong giáo dục và nghiên cứu hộ sinh”, nhận thức nghiên cứu được coi là một trong những yếu tố thiết yếu trong việc hỗ trợ thực hành hộ sinh dựa trên bằng chứng (WP 1.1). Mục đích của việc này là tăng cường khả năng của sinh viên và những người tham gia trong việc xác định các khu vực và ý tưởng cần được nghiên cứu và điều tra trong thực tiễn. Cũng như tăng cường khả năng tìm kiếm, đọc và hiểu ưu điểm, khuyết điểm của tài liệu đã xuất bản và làm cho các kết quả nghiên cứu có sẵn trong thực tiễn hàng ngày (WP 1.1).

Ở phương diện nhận thức về nghiên cứu, người ta tin rằng sinh viên và các học viên phải tham gia vào quá trình tiếp thu và sử dụng kiến thức đều đặn để tăng cường nhận thức nghiên cứu (WP 1.1). Do đó, quá trình đang diễn ra cũng đòi hỏi các nữ hộ sinh làm việc trong thực hành lâm sàng sau khi tốt nghiệp được hỗ trợ đào tạo và phát triển các kỹ năng về nhận thức nghiên cứu cũng như khuyến khích hỗ trợ phương pháp thực hành dựa trên bằng chứng với khả năng mới có được.

4.2 Bước đầu thực hiện

Trong giai đoạn chuẩn bị kỹ lưỡng thực hiện báo cáo phân tích Gap đã được công bố (WP 1.2), trong một nghiên cứu tài liệu, tài liệu nghiên cứu sơ sài có thể là một thách thức đáng kể giữa các nữ hộ sinh ở các nước đối tác châu Á, điều này thể hiện qua tình trạng các nữ hộ sinh hàng đầu không hiểu và sử dụng các kết quả nghiên cứu, khiến cho các nữ hộ sinh thường xuyên phụ thuộc vào những hướng dẫn “không chính thống” và các “thói quen” dựa trên thực tiễn lâm sàng trong môi trường làm việc của họ (WP 1.2).

Những hiểu biết này được hỗ trợ bởi các kết quả chính của báo cáo phân tích khoảng cách. Nó cho thấy nhận thức nghiên cứu sơ sài, xu hướng thực hành dựa trên bằng chứng thấp, cũng như kỹ năng đọc tiếng Anh và máy tính kém trong môi trường Việt Nam. Những trở ngại thực tế trong thành tựu và sự đảm bảo mức độ nhận thức nghiên cứu cao, học tập suốt đời và tuân thủ thực tiễn dựa trên bằng chứng cũng được tìm thấy ở Campuchia (WP 1.2).

Quan điểm tương tự đã được biện giải thông qua các cuộc thảo luận và làm việc nhóm giữa tất cả các đối tác của dự án SafeMa, được thực hiện trong các chuyến thăm nghiên cứu ở Hy Lạp và Đan Mạch. Trong các chuyến thăm nghiên cứu, các đối tác quốc tế tại Việt Nam và Campuchia đã tìm thấy chủ đề Nghiên cứu kiến thức có liên quan cao để tích hợp trong 8 học phần SafeMa. Điều này không chỉ để tăng cường giáo dục hộ sinh, mà còn để hỗ trợ thực hành lâm sàng ở các quốc gia tương ứng. Một mối quan tâm và bày tỏ nhu cầu củng cố trong mô phạm, phương pháp giảng dạy, tài nguyên dạy học, nghiên cứu các năng lực để đạt được kiến thức nghiên cứu đã xuất hiện.

Các đối tác nhắc lại nhu cầu tăng cường thực hành dựa trên bằng chứng và cho rằng việc triển khai và lập luận về bằng chứng nghiên cứu mới có thể là một quá trình kéo dài trong đó NGO đóng vai trò quan trọng trong việc xác định bằng chứng nghiên cứu mới. Bởi có những thách thức về trình độ nghiên cứu thấp, cùng với kỹ năng đọc tiếng Anh kém, có thể không khuyến khích các nữ hộ sinh tham gia nghiên cứu và thực hành dựa trên bằng chứng (WP 1.2). Các đối tác bày tỏ rằng họ muốn góp phần xác định bằng chứng liên quan và hỗ trợ khả năng của nữ hộ sinh để phản ánh về các lĩnh vực cần được nghiên cứu và điều tra trong thực tiễn.

4.3 Nguyên tắc và tầm quan trọng của việc hỗ trợ thực hành dựa trên bằng chứng

Như đã đề cập trong mối quan hệ đã được công bố, Học thuật và Nghiên cứu sự xuất sắc trong giáo dục và nghiên cứu hộ sinh, (WP 1.1) trong đó theo định nghĩa về thực hành dựa trên bằng chứng của David Sackett đưa ra thì cách tiếp cận thực hành dựa trên bằng chứng được coi là tiêu chuẩn cho sự xuất sắc trong chất lượng chăm sóc của ngành y tế. Thực hành dựa trên bằng chứng đòi hỏi một quá trình trong đó kiến thức tốt nhất về bằng chứng nghiên cứu, chuyên môn lâm sàng của bác sĩ và các giá trị, hoàn cảnh riêng của bệnh nhân được tích hợp vào việc ra quyết định chăm sóc từng bệnh nhân trong thực hành (WP 1.1).

Trong các chuyến thăm của SafeMa, một phát hiện là có sự khác biệt lớn về vai trò và quyền tự chủ của nữ hộ sinh mà tồn tại giữa hai quốc gia cũng như khu vực trong các quốc gia. Về mặt mở rộng, điều này có thể dẫn đến những thay đổi lớn trong cách một nữ hộ sinh thực hành chuyên môn lâm sàng của mình, được định nghĩa là khả năng chuyên môn y tế sử dụng các kỹ năng và kinh nghiệm lâm sàng của họ để nhanh chóng xác định tình trạng sức khỏe của bệnh nhân (WP 1.1). Hơn nữa, các đối tác đã thể hiện sự quan tâm lớn đến các kỹ năng để cung cấp nhiều dịch vụ chăm sóc cho phụ nữ và gia đình hơn trong các hoạt động của chính họ. Họ coi điều này là phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và đạo đức.

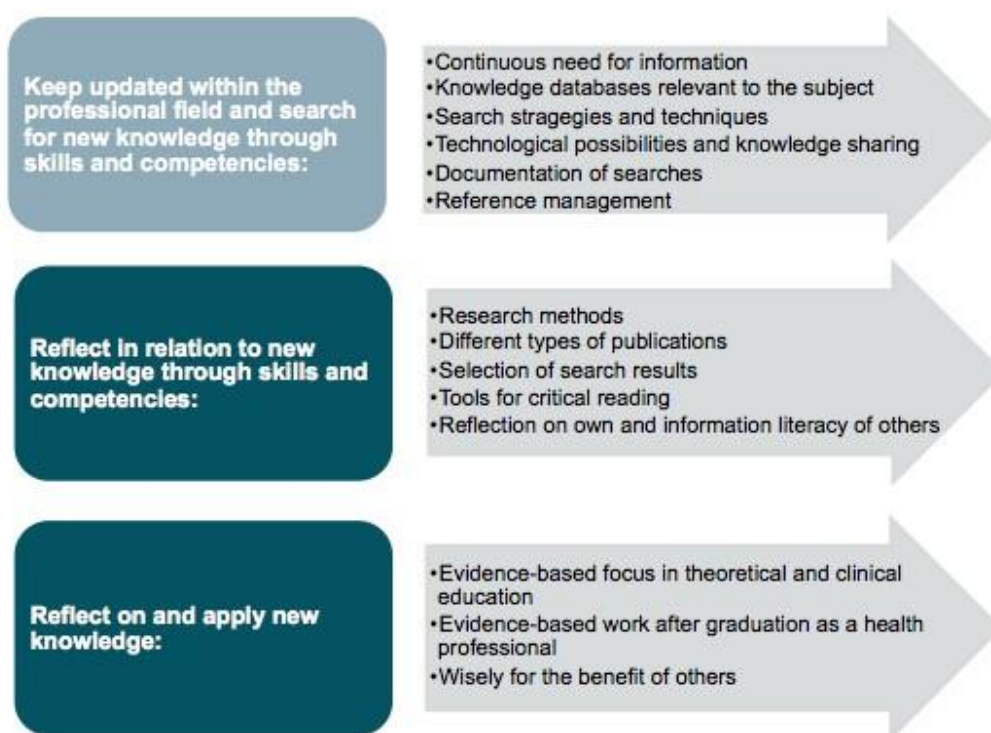
Các đối tác báo cáo rằng những nỗ lực lớn đã được thực hiện ở cả hai quốc gia để đảm bảo quyền cho phụ nữ trong thực tế. Tuy nhiên, họ trải nghiệm còn ít trong truyền thống khi tìm kiếm sự hiểu biết sâu sắc hơn về thế giới cuộc sống, giá trị và kinh nghiệm của người phụ nữ. Để hỗ trợ tích hợp các giá trị của bệnh nhân (được xác định là sở thích, mối quan tâm và kỳ vọng duy nhất của phụ nữ trong cuộc gặp lâm sàng cũng như hoàn cảnh, tình trạng lâm sàng của cô ấy (WP 1.1)) vào việc ra quyết định chăm sóc bệnh nhân, điều quan trọng cần nhận ra đây là một yếu tố thiết yếu của việc thực hành dựa trên bằng chứng.

Giả thuyết rằng việc tăng cường nghiên cứu và coi nó như là một phần của các học phần trong các khóa học SafeMa, có thể hỗ trợ tất cả các yếu tố thực hành dựa trên bằng chứng và nghề hộ sinh của các quốc gia đối tác Campuchia và Việt Nam. Do đó ba yếu tố như: bằng chứng nghiên cứu tốt nhất, chuyên môn lâm sàng của bác sĩ và các giá trị riêng của bệnh nhân kết hợp với nhau. Hơn nữa, nhận thức nghiên cứu, khả năng theo đuổi việc học tập suốt đời và phản ánh thực hành của chính mình, là một trong những sự kết hợp quan trọng của các kỹ năng và đặc điểm cần thiết cho một nữ hộ sinh để thực hành y học dựa trên bằng chứng và áp dụng nó vào nhu cầu của từng bệnh nhân (WP 1.1) .

4.4 Mục tiêu và hiểu biết về Hồ sơ năng lực thông tin để hỗ trợ nhận thức nghiên cứu

Hồ sơ năng lực thông tin UCN là một bản mô tả về tập hợp các năng lực cần thiết cho sinh viên để trở thành một học viên có phản xạ (13).

Mục đích của hồ sơ là để sinh viên có được năng lực chung liên quan với kiến thức định hướng nghề nghiệp, từ đó khuyến khích và hỗ trợ sinh viên trở thành một học viên có phản xạ. Hồ sơ tạo điều kiện cho sinh viên chú ý đến bằng chứng liên quan và thúc đẩy thực hành dựa trên bằng chứng và nghề nghiệp (13). Hồ sơ năng lực thông tin bao gồm ba yếu tố được thể hiện trong hình 3 dưới đây.



Hình 3 Minh họa các yếu tố chính của năng lực thông tin (bản dịch) [\(13\)](#)

Do đó, hồ sơ này hỗ trợ các đề xuất được nêu trong báo cáo của *Học thuật và Nghiên cứu Xuất sắc về giáo dục và nghiên cứu hộ sinh* (WP 1.1), vì nó tập trung vào khả năng của sinh viên trong việc tìm kiếm bằng chứng liên quan, hiểu và nghiên cứu phản biện; một khả năng cần được hỗ trợ và phát huy trong giáo dục hộ sinh để giúp nữ hộ sinh tự tin đọc tài liệu nghiên cứu(WP 1.1).

4.5 Thu thập các nghiên cứu

Hồ sơ kiến thức về thông tin UCN, được trình bày trong đoạn cuối nhằm hỗ trợ sự phát triển của sinh viên hướng tới việc trở thành một học viên có phản xạ. Một yếu tố quan

trọng trong hồ sơ kiến thức thông tin là khả năng tìm kiếm kiến thức nghiên cứu mới trong bộ sưu tập nghiên cứu. Các thách thức sau đây, ở ngữ cảnh SafeMa, trình bày ngắn về công cụ UCN DOSIS cho tìm kiếm thông tin có hệ thống được ghi lại.

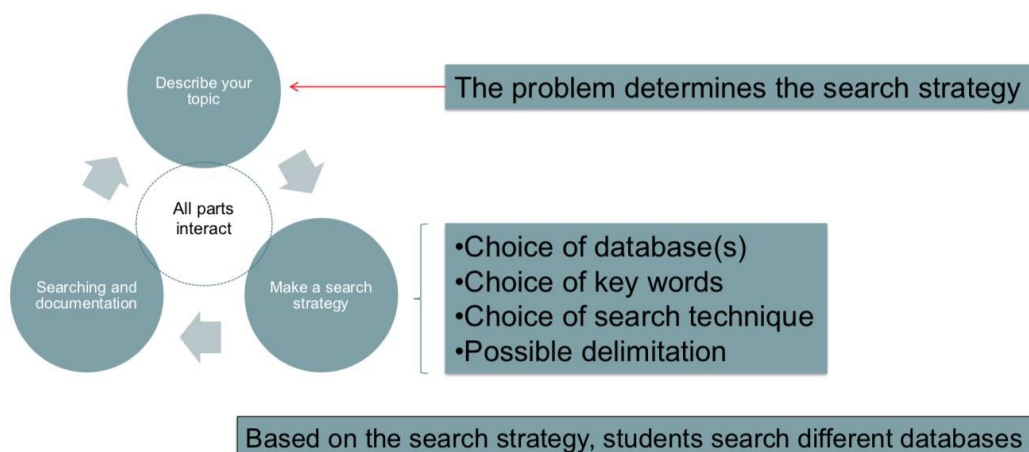
Trong quá trình so sánh dữ liệu từ WP1.2, phân tích Gap và dữ liệu quan sát từ WP 1.3, các chuyến thăm nghiên cứu ở Đan Mạch và Athens, rõ ràng có một số thách thức trong bối cảnh địa phương của các đối tác châu Á có khả năng ức chế sinh viên SafeMa phát triển các năng lực để thu thập nghiên cứu. Chúng tôi tóm gọn những thách thức lớn nhất trong bối cảnh địa phương, ngoài trình độ nghiên cứu thấp đã đề cập trước đây, như sau:

- Kỹ năng tiếng anh kém
- Thiếu quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu nghiên cứu trực tuyến
- Thiếu công cụ để thực hiện tìm kiếm thông tin có hệ thống

Trong chuyến thăm nghiên cứu ở Đan Mạch, các đối tác châu Á bày tỏ sự cần thiết phải cải thiện các kỹ năng tiếng Anh liên quan đến sức khỏe của các nữ hộ sinh trong bối cảnh địa phương để cho phép họ phát triển năng lực trong việc thu thập nghiên cứu. Do đó, các nhà giáo dục SafeMa phải tích hợp một khóa học tiếng Anh liên quan đến sức khỏe trong học phần 5 SafeMa, phù hợp với bối cảnh và nhu cầu địa phương. Các đối tác châu Á cho biết cần thiết để phát triển khóa học tiếng Anh liên quan đến sức khỏe này tại địa phương vì nó đòi hỏi kiến thức về bối cảnh và ngôn ngữ địa phương.

Trong chuyến thăm nghiên cứu ở Đan Mạch, các đối tác châu Á bày tỏ nhu cầu cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu nghiên cứu, vì hiện tại quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu nghiên cứu trực tuyến trong bối cảnh địa phương của các tổ chức giáo dục đại học còn rất hạn chế. Vì các truy cập này thường rất tốn kém, chúng tôi đề xuất nên thiết lập quyền truy cập miễn phí vào cơ sở dữ liệu, nhưng cũng có thể thiết lập ngân sách để mua các bài báo nghiên cứu. Ngân sách này dùng cho việc mua các bài báo nghiên cứu nên được xem xét khi các đối tác châu Á đang xây dựng Kế hoạch xuất sắc I WP 1.5.

Trong chuyến thăm học tập tại Đan Mạch, các đối tác châu Á bày tỏ nhu cầu sinh viên SafeMa cần có được các kỹ năng sử dụng các công cụ để tìm kiếm thông tin có hệ thống. Công cụ UCN DOSIS, được phát triển bởi nhà hỗ trợ thư viện UCN, một công cụ tương đối đơn giản phục vụ tìm kiếm thông tin có hệ thống. DOSIS là từ viết tắt của **DO**cumented **S**ystematic **I**nformation **S**earch(11).



Hình 4 Minh họa các yếu tố chính của công cụ UCN DOSIS (bản dịch) (11)

Công cụ UCN DOSIS sẽ là một công cụ chính trong học phần SafeMa 5 cho phép sinh viên SafeMa thực hiện tìm kiếm thông tin có hệ thống, có cấu trúc và có cơ sở liên quan đến chủ đề đã chọn đồng thời cải thiện trình độ nghiên cứu của sinh viên SafeMa và hỗ trợ phương pháp dựa trên bằng chứng (11).

4.6 Những cân nhắc chính cho WP 1.5

Tất cả các đối tác của SafeMa phải cam kết tích hợp một cách có hệ thống và hỗ trợ khái niệm thực hành dựa trên bằng chứng trong tất cả các giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện dự án SafeMa. Hơn nữa, cần phải tập trung vào việc phát triển kiến thức nghiên cứu có thể được hỗ trợ như thế nào. Cân nhắc về điều này nên là một phần của Kế hoạch WP1.5.

5. Chương 3 Hướng dẫn nghề nghiệp

Phạm vi của chương ngắn này là trình bày khuôn khổ Hướng dẫn nghề nghiệp trong khóa học SafeMa. Chương này có phần giới thiệu ngắn về các nguyên tắc chung của hướng dẫn nghề nghiệp và các khuyến nghị về cách thực hiện chúng trong khóa học SafeMa, đặc biệt tập trung vào hướng dẫn nghề nghiệp cho các ứng viên thuộc dân tộc thiểu số và ở khu vực nông thôn.

5.1 Hướng dẫn nghề nghiệp cho SafeMa

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) định nghĩa hướng dẫn nghề nghiệp là các dịch vụ và hoạt động nhằm hỗ trợ các cá nhân, ở mọi lứa tuổi và mọi lúc, trong suốt cuộc đời của họ, để đưa ra các lựa chọn giáo dục, đào tạo, nghề nghiệp và quản lý nghề nghiệp của họ. (14)

Các hoạt động hướng nghiệp có thể được phân thành năm chuyên ngành theo Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO): Thông tin nghề nghiệp, Giáo dục nghề nghiệp, tư vấn nghề nghiệp, tư vấn việc làm và giới thiệu việc làm. Sau đây là khuyến nghị cho các dịch vụ hướng nghiệp mà khóa học SafeMa sẽ cung cấp trong năm chuyên ngành này (14).

5.1.1 Thông tin nghề nghiệp

Các trung tâm SafeMa nên cung cấp các dịch vụ trong đó sinh viên sẽ đăng ký trong tương lai và sinh viên đã đăng ký có thể nhận được tất cả thông tin cần thiết để lên kế hoạch để có được và duy trì việc làm trong - và sau khi tốt nghiệp. Các dịch vụ này có thể bao gồm (nhưng không giới hạn) thông tin về các kỹ năng cần thiết để đăng ký khóa học SafeMa, lộ trình nghề nghiệp, cơ hội học tập, xu hướng thị trường lao động và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

Như phân tích WP 1.2 Gap về bối cảnh địa phương đã chỉ ra, sinh viên SafeMa tương lai có thể có bộ kỹ năng Hộ sinh rất đa dạng, từ giáo dục chính quy sơ cấp đến bằng cấp học thuật về Hộ sinh. Do đó, điều cần thiết là các sinh viên tương lai sẽ được cung cấp các dịch vụ thông tin nghề nghiệp và cơ hội cho các chương trình đào tạo trực tuyến cho phép họ lựa chọn khóa học trước khi đưa ra quyết định. Chẳng hạn, một chương trình đào tạo nhanh hơn có thể truy cập vào học phần SafeMa, MOOC, trước khi các sinh viên tương lai quyết định đăng ký.

Cần đặc biệt chú ý đến việc tiếp cận khu vực nông thôn để đảm bảo cơ hội bình đẳng tham gia khóa học SafeMa, bất kể nơi sinh sống hay dân tộc. Mục tiêu là để cho phép và trao quyền cho các cá nhân thoát ra khỏi các khuôn mẫu hạn chế và áp bức bởi giới tính, dân tộc, giai cấp, tôn giáo hoặc khuyết tật.

5.1.2 Giáo dục nghề nghiệp

Khóa học SafeMa nên cung cấp dịch vụ từ một cố vấn hướng dẫn nơi sinh viên có thể được tư vấn trong suốt khóa học và hiểu động cơ, giá trị của họ và cách họ có thể đóng góp cho xã hội. Từ đó cung cấp cho họ kiến thức về thị trường lao động; kỹ năng lựa chọn giáo dục, cuộc sống và công việc; và các công cụ để lập kế hoạch nghề nghiệp.

Cố vấn hướng dẫn cần đặc biệt tập trung vào các thách thức, sinh viên dân tộc thiểu số và ở nông thôn (nếu có), chẳng hạn như kỳ thị, cơ hội không bình đẳng và khó khăn khi tham gia khóa học SafeMa do sống ở nông thôn, khó khăn trong giao thông, thiếu điều kiện tiếp cận internet, v.v.

5.1.3 Tư vấn nghề nghiệp

Các trung tâm SafeMa nên cung cấp các dịch vụ để giúp sinh viên nắm rõ mục tiêu và nguyện vọng của họ, hiểu bản chất nghề nghiệp của chính họ, đưa ra quyết định sáng suốt, cam kết hành động và quản lý chuyển đổi nghề nghiệp, cả theo kế hoạch và không có kế hoạch.

5.1.4 Tư vấn việc làm

Khóa học SafeMa nên cung cấp các dịch vụ để giúp sinh viên nắm rõ mục tiêu việc làm ngay lập tức, hiểu và tiếp cận công việc và các cơ hội đào tạo kỹ năng cũng như học các kỹ năng cần thiết để tìm kiếm và duy trì việc làm như CV hoặc viết sơ yếu lý lịch, kỹ năng phỏng vấn.

5.1.5 Vị trí việc làm

Khóa học SafeMa nên cung cấp các dịch vụ sắp xếp hoặc giới thiệu mọi người đến các vị trí tuyển dụng, đặc biệt tập trung tạo cơ hội bình đẳng cho các ứng viên thuộc dân tộc thiểu số và sinh viên sống ở khu vực nông thôn.

5.2 Những cân nhắc chính cho WP 1.5

Tất cả các đối tác của SafeMa phải cam kết bao gồm các kế hoạch cung cấp các dịch vụ được đề xuất để hướng dẫn nghề nghiệp trong các kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5 của họ.

6. Chương 4 - Tính bền vững của dự án

Phạm vi của chương là trình bày ở giai đoạn này (giai đoạn 1 của dự án) khái niệm về tính bền vững bằng cách thiết kế từ dưới lên, cụ thể là tạo ra các hướng dẫn, tài liệu đào tạo và khóa học để trao quyền cho các đối tác nhằm đảm bảo khả năng tồn tại của đầu ra dự án và kết quả sau khi kết thúc thời gian tài trợ.

Nó được tạo ra dựa trên sự đánh giá tài liệu về việc thực hiện thành công các dự án Erasmus plus và kết quả của một hội thảo có sự tham gia của tất cả các thành viên của các phái bộ từ Việt Nam và Campuchia đã tham gia vào chuyến thăm nghiên cứu ở Athens.

THÔNG ĐIẾP I: Gây quỹ và xây dựng sức mạnh tổng hợp ở tất cả các cấp là điều tối quan trọng để phát triển các cơ chế phản hồi liên tục với các tổ chức làm việc trên mặt đất và đảm bảo tính bền vững của dự án.

THÔNG ĐIẾP II: Các nhân viên được đào tạo trong dự án sẽ đảm bảo rằng các kỹ năng nhận được sẽ được sử dụng sau khi dự án hoàn thành. Vì vậy, nó là nguồn nhân lực đảm bảo tính liên tục và giá trị gia tăng của dự án.

THÔNG ĐIẾP III: Các nền tảng truyền thông xã hội và kỹ thuật số có tiềm năng đảm bảo không chỉ sự hướng ngoại của dự án mà cần được xem là một công cụ mạnh mẽ để xây dựng cộng đồng.

THÔNG ĐIẾP IV: Tính liên tục và bền vững của dự án phụ thuộc nhiều vào mức độ hiệu quả của những người thụ hưởng tiềm năng và một loạt các bên liên quan sử dụng các nguồn thông tin có sẵn được phát triển trong quá trình thực hiện dự án.

Toàn bộ dự án được thiết kế theo cách đảm bảo rằng các sản phẩm của nó là các công cụ giáo dục độc lập, thân thiện với người dùng, dễ dàng truy cập và miễn phí. Họ sẽ được hỗ trợ bởi một loạt các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức liên quan đến giá trị gia tăng của họ. Cụ thể là các khóa học SafeMa & MOOC, Hubs, Network, Research Cluster, Prize và sự xuất sắc trong ấn phẩm Hộ sinh cũng như một hội nghị quốc tế ở cuối dự án.

Cần chú ý rằng mục tiêu chiến lược của dự án là trở thành một mô hình xuất sắc trong việc thúc đẩy chất lượng giáo dục và nghiên cứu hộ sinh ở Đông Nam Á. Dự án nhắm đến tất cả các chuyên gia hộ sinh và sức khỏe sinh sản và không giới hạn học viên, cụ thể là các chuyên gia chăm sóc sức khỏe làm việc trong khu vực công và tư nhân, các tổ chức học thuật, hiệp hội của người lao động, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế.

Do đó, một khóa đào tạo cụ thể được dự kiến tổ chức cho các nhân viên hành chính để đảm bảo kết nối và gây quỹ (từ khi không liên quan đến khả năng tồn tại)

Việc đào tạo sẽ được thực hiện như một phần của kế hoạch bền vững. Các hội thảo sẽ được phân phối thông qua SafeMa VLE (điều này sẽ cung cấp thử nghiệm thí điểm cho SafeMa VLE). Tài liệu đào tạo sẽ thực tế và có thể truy cập công khai vào trang VLE cho nhân viên hành chính để sử dụng trong suốt quá trình và sau khi chuyển giao dự án. Đối tác chịu trách nhiệm là UHS.

Kế hoạch hoạt động đề xuất sẽ là cơ sở của việc đào tạo bao gồm những điều sau đây:

Để đảm bảo các hoạt động, kết quả và đầu ra của dự án tiếp cận được nhiều đối tượng hơn có thể, các đề xuất đưa ra là:

Trong suốt thời gian thực hiện dự án, **tập huấn về cách khởi xướng và duy trì** liên lạc, đối thoại thường xuyên với các bên liên quan trong khu vực và địa phương để tăng cường mối quan hệ hiện có với các học viện, cơ quan chuyên môn, cơ quan công quyền, chuyên gia y tế, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế.

Đào tạo ở cấp độ châu Âu về cách khám phá các kênh liên lạc và kết nối mà EU đang cung cấp để liên lạc với các dự án và sáng kiến tương tự **nhằm củng cố cường độ và mở rộng hợp tác giữa các đối tác.**

Tập huấn về cách xác định các bên liên quan và các mạng mà họ tham gia để phổ biến kết quả

Tập huấn về cách tạo và khám phá danh sách các bên liên quan với các mạng EU để hoạt động khai thác.

Các yếu tố được xem xét trong quá trình đào tạo có thể hỗ trợ và ủng hộ một phía hoặc tạo ra các vấn đề trong quá trình thực hiện ảnh hưởng đến tính bền vững của dự án là những điều sau đây:

Cấp độ dự án	Cấp độ bối cảnh
Sự tham gia tích cực của các tổ chức đối tác	Cơ quan công quyền và hỗ trợ chính trị
Quản lý và lãnh đạo hiệu quả	Hỗ trợ kinh tế xã hội
Sự tham gia tích cực của các nhóm mục tiêu và ngành	Hỗ trợ thể chế, cụ thể là các quy tắc và thủ tục học tập ở các quốc gia tương ứng
Các nguồn lực hiện có để tạo và duy trì các trung tâm dự án	Công nhận nghề hộ sinh và mối quan hệ với các hiệp hội nghề nghiệp có liên quan
Khả năng đảm bảo đủ nguồn lực để tiếp tục	Xu hướng và thực tiễn hiện nay trong hộ sinh và sức khỏe sinh sản bao gồm tỷ lệ Cesarean, điều kiện nhập viện

Bản phân tích chi tiết về các tham số bền vững của Dự án bao gồm các khuyến nghị sẽ được soạn thảo trong giai đoạn sau của dự án. Nó sẽ bao gồm các quan điểm sau đây:

- Bền vững về tài chính
- Bền vững về tổ chức
- Bền vững trong vận hành
- Nhân số kết quả dự án

Đối tác có trách nhiệm là NKUA sẽ tạo ra một công thức hướng dẫn dựa trên các Hội thảo xây dựng năng lực về kết nối và gây quỹ (sẽ được gửi tới các nhân viên hành chính của các nước đối tác). Nó cung cấp sự hướng dẫn trong thực tế một cách linh hoạt và có mục tiêu về cách xây dựng sự phối hợp lâu dài và gây quỹ cho sự bền vững của dự án.

6.1 Những cân nhắc chính cho WP 1.5

Bản phân tích chi tiết về các tham số bền vững của Dự án bao gồm các khuyến nghị sẽ được soạn thảo trong giai đoạn sau của dự án. Đối tác EU NKUA chịu trách nhiệm về nhiệm vụ này.

Một khóa đào tạo cụ thể được dự kiến tổ chức cho nhân viên hành chính để đảm bảo kết nối và gây quỹ. Việc đào tạo sẽ được thực hiện như một phần của kế hoạch bền vững. Theo bản mô tả dự án, đối tác chịu trách nhiệm cho nhiệm vụ này là UHS. UHS nên bao gồm các kế hoạch cho khóa đào tạo cụ thể này trong các kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5 của họ.

6.2 Tóm tắt điều hành

Báo cáo này, sự vượt trội của mô hình SafeMa trong ngành hộ sinh đóng góp một phần không thể thiếu trong dự án SafeMa vì nó nhằm đưa ra một tiêu chuẩn ngắn gọn cho các khóa học SafeMa sẽ được phát triển trong các quốc gia đối tác châu Á như một hướng dẫn và khuyến nghị cho nhiệm vụ WP1.5, kế hoạch cho sự vượt trội.

Báo cáo chỉ ra rằng tất cả các đối tác của SafeMa phải cam kết tích hợp một cách có hệ thống và hỗ trợ cách tiếp cận dựa trên quyền con người trong tất cả các giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện dự án SafeMa.

Báo cáo trình bày triết lý tổng thể của các khóa học SafeMa lấy cảm hứng từ triết lý học thực hành phản xạ, vì phương pháp này sẽ dẫn dắt sự phát triển của SafeMa WP2.

Báo cáo trình bày các công cụ giáo dục cần thiết cho giáo viên và học sinh để hỗ trợ thúc đẩy học tập thực hành phản xạ.

8 học phần SafeMa được trình bày với kết quả học tập và được phác thảo với thời lượng 4 tuần. 8 mô-đun SafeMa bao gồm một MOOC(khóa học trực tuyến đại chúng mở) theo sau là các bài giảng, đào tạo kỹ năng làm việc nhóm, bài tập, bài kiểm tra và thi đánh giá.

6.2.1 Tiêu đề các học phần

- Học phần 1 Kỹ năng lâm sàng nâng cao về hộ sinh - thúc đẩy chuyển dạ bình thường

- Học phần 2: Kỹ năng lâm sàng nâng cao về hộ sinh II - Theo dõi thai nhi và bệnh nhân
- Học phần 3 : Kỹ năng lâm sàng nâng cao về nữ hộ sinh III - Cấp cứu sản khoa
- Học phần 4: Tăng cường sức khỏe sau sinh trong hộ sinh
- Học phần 5: Phương pháp nghiên cứu sức khỏe
- Học phần 6: Phòng khám lâm sàng
- Học phần 7: Quyền con người
- Học phần 8: Bằng chứng hộ sinh

Sau 4 học phần, sẽ có 1 kì thực tập kéo dài 8 tuần ngay sau đó. Các kì thực tập này cần được tạo điều kiện cho những người tham gia khóa học nhằm hỗ trợ một số kết quả học tập liên quan đến 8 khóa học và là điều kiện đảm bảo hoàn thành các khóa học từ đó học viên nhận được bằng tốt nghiệp và giấy chứng nhận.

Báo cáo này bao gồm các khuyến nghị trong tất cả các đoạn về những gì cần được xem xét và bao gồm khi các đối tác châu Á xây dựng kế hoạch về sự vượt trội của WP1.5. Điều này bao gồm các khuyến nghị thúc đẩy nghiên cứu, phát triển các dịch vụ của SafeMa Hubs để hướng dẫn nghề nghiệp và đảm bảo tính bền vững của dự án.

7. Tài liệu tham khảo

1. Detailed description of the project. An Erasmus+ collaboration supported by European Union. Educations Hubs for Excellence in Midwifery/SafeMa. Version 1, 2018
2. Thisted MH, Cajus G, Jepsen I. An Erasmus+ collaboration supported by European Union; Academic and Research Excellence in midwifery education and research. SafeMa, WP1, Task 1.1. Version 1, 2019
3. Puchner K, Manousaki A. An Erasmus+ collaboration supported by European Union; Gap Analysis Report. SafeMa, WP1, Task 1.2. Version 1, 2019
4. World Health Organization. *WHO recommendations: Intrapartum Care for a positive Childbirth Experience*. Geneva, 2018. Licence: CC BY-NC-SA 3.0 IGO. [cited 2020 Feb 4]. Available from: <https://www.who.int/reproductivehealth/publications/intrapartum-care-guidelines/en/>
5. Walsh D. Evidence and skills for Normal Labour and Birth - A guide for Midwives. Second Edition. New York, 2012
6. Straus SE, Glaziov P, Richardson WS, Haynes RB, Pattani R, Veroniki AA Evidence-Based Medicine – How to practice and teach EBM. Fifth Edition. Oxford, 2019
7. Horn LH, Jensen CG, Kjærsgaard T, et al. Hvidbog om Refleksiv Praksislæring: En læringstilgang for professionshøjskoler og erhvervsakademier [Institutional document]. Aalborg: Professionshøjskolen UCN, Programmet for Refleksiv Praksislæring; 2019. 21 p.
8. Hiim H, Hippe E. Undervisningsplanlægning for faglærere. 3. udgave. Hans Reitzel, 2018
9. Frey N, Everlove S, Fisher D. Productive Group Work: How to Engage Students, Build Teamwork, and Promote Understanding. Virginia, 2009
10. International Confederation of Midwives. Essential competencies for midwifery practice- 2018 Update. 2019
11. University College North of Jutland. DOSIS guide. [Institutional document] [Internet]. Aalborg: UCN; 2019 [cited 2020 Feb 4]. Available from: <https://www.ucnbib.dk/da/node/874>

12. Bjerknes MS, Bjørk IT. Praktiske studier – perspektiver på refleksjon og læring. Tano, 1997
13. Westerkam H, Mortensen KR, Hansen LE, et al. En fælles informationskompetenceprofil for studerende ved de sundhedsfaglige professionsbacheloruddannelser, UCN [Institutional document] [Internet]. Aalborg: UCN; 2019. 7 p. [cited 2020 Feb 4]. Available from: https://www.ucviden.dk/portal/files/64472527/Informationskompetenceprofil_maj2019.pdf
14. Hansen E. International Labour Office. Career Guidance- A resource Handbook for Low- and Middle-income Countries. Geneva, 2006